**NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**
**ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
***Independence – Freedom – Happiness***
---

Số/*No.*: 5070.01/2026/CV-OCB

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2026*
*Ho Chi Minh City, November 09, 2026*

# CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
# EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi/To:**
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Viet Nam Stock Exchange**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Ha Noi Stock Exchange**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh City Stock Exchange**

1. Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**
   *Name of organization:* ***ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK***
   - Mã chứng khoán/Stock code: **OCB**
   - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
     *Head office address: The Hallmark Tower, 15 Tran Bach Dang Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City*
   - Số điện thoại/*Tel*: (028) 3822 0960 – Fax: (028) 38 220 963
   - Địa chỉ thư điện tử/*Email*: dvkh@ocb.com.vn

2. **Nội dung công bố thông tin bất thường/*Contents of disclosure*:**
   Ngày 09/11/2026, Hội Đồng Quản Trị Ngân hàng TMCP Phương Đông đã ban hành Nghị quyết số 148/2026/NQ-HĐQT Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền lần 02 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB).
   *November 09, 2026, the Board of Directors of Orient Commercial Joint Stock Bank issued Resolution No. 148 /2026/NQ-HĐQT about The Approval of the Plan for the second (02) issuance in 2026 of non-convertible, non-warrant-attached Private Placement Bonds of Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB).*

3. **Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB vào ngày 09/11/2026 tại đường dẫn https://www.ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu.**
   ***This information was disclosed on OCB's website on November 09, 2026 at https://www.ocb.com.vn/en/investors.***

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*



Signature Not Verified
Ký bởi: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG
Ký ngày: 9/11/2026 16:55:11

**Tài liệu đính kèm:**
Nghị quyết số 148/2026/NQ-HĐQT

***Attached documents:***
*Resolution No. 148/2026/NQ-HĐQT*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**
***ORGANIZATION REPRESENTATIVE***
**NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT**
***DISCLOSURE AUTHORIZED PERSON***

M.S.D.N: 0300852005 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**NGUYỄN VÂN ANH**

OCB

Số/No.: ...148.../2026/NQ-HĐQT

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2026*
*Ho Chi Minh City, November 09, 2026*

# NGHỊ QUYẾT
# *RESOLUTION*

V/v Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền lần 02 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)

*Re: The Approval of the Plan for the second (02) issuance in 2026 of non-convertible, non-warrant-attached Private Placement Bonds of Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB)*

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG
## *BOARD OF DIRECTORS OF ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK*

- *Căn cứ Điều lệ hoạt động của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB);*
  *Pursuant to the Charter of Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB);*
- *Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến thành viên HĐQT/Họp HĐQT ngày ..09../...11../2026;*
  *Pursuant to the Summary Minutes of the opinions of Board of Directors members/Board of Directors' meeting dated ...09./...11../2026;*
- *Theo đề nghị Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1039.01/2026/TT-TGĐ ngày .03../..11..../2026 V/v "Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền lần 02 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)".*
  *Further to the request of the General Director as set forth in Submission Letter No 1039.01 /2026/TT-TGD dated ..03./...11../2026 regarding "The Approval of the Plan for the second (02) issuance in 2026 of non-convertible, non-warrant-attached Private Placement Bonds of Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB)".*

## QUYẾT NGHỊ:
## *RESOLVED:*

**Điều 1.** Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) nhất trí các nội dung sau:

Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền lần 02 năm 2026 của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) với các nội dung cơ bản dự kiến như sau:

***Article 1.*** *The Board of Directors of Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB) hereby resolves the following:*

*To approve the plan for the second (02) issuance in 2026 of non-convertible, non-warrant-attached private placement bonds of Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB) with the following basic contents as expected:*

- Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Phương Đông;
  *Issuer: Orient Commercial Joint Stock Bank;*
- Kỳ hạn Trái phiếu: Tối thiểu 01 (*một*) năm kể từ Ngày Phát Hành;
  *Bond tenor: Minimum of one (01) year from the Issue Date;*
- Loại hình Trái phiếu:

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm;

*Bond type: Non-convertible, non-warrant-attached, unsecured bonds;*

- Tổng khối lượng Trái phiếu phát hành (*Tổng giá trị theo mệnh giá*):

  Tối đa 20.000.000.000 VND (*Hai mươi nghìn tỷ đồng*);

  *Total volume of Bonds issued (Total par value):*

  *Up to VND 20,000,000,000,000 (Twenty trillion Vietnamese Dong);*

- Tổng số lượng Trái phiếu phát hành:

  Tối đa 20.000 Trái phiếu (*Hai mươi nghìn Trái phiếu*);

  *Total number of Bonds issued: Up to 20,000 Bonds (Twenty thousand Bonds);*

- Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND);

  *Currency of issuance and payment: Vietnamese Dong (VND);*

- Mệnh giá một Trái phiếu: 1.000.000.000 VND/Trái phiếu (*Một tỷ đồng một Trái phiếu*);

  *Par value per Bond: VND 1,000,000,000/Bond (One billion Vietnamese Dong per Bond);*

- Hình thức Trái phiếu: Trái phiếu được chào bán dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử;

  *Bond Form: The Bonds shall be offered in the form of certificates, book-entry, or electronic data;*

- Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu: Lãi suất danh nghĩa cố định hoặc thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi, đảm bảo tuân thủ quy định về lãi suất danh nghĩa Trái phiếu tại Nghị định 200 và phù hợp với quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

  *Nominal interest rate of the Bonds: Fixed or floating nominal interest rate, or a combination of fixed and floating interest rates, ensuring compliance with the regulations on nominal interest rates of Bonds under Decree No. 200 and consistency with the interest rate regulations of the State Bank of Vietnam;*

- Thời gian phát hành: Quý IV/2026;

  *Issuance period: Q4/2026;*

- Thời gian phân phối Trái phiếu: Từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán Trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.

  *Bond distribution period: Each offering tranche shall not exceed thirty (30) days from the date of Pre-offering Disclosure. The total offering period for the multi-tranche bond issuance shall not exceed six (06) months from the issuance date of the first offering tranche.*

*Chi tiết theo Phương án đính kèm Nghị quyết này.*

*Details are set out in the Plan attached to this Resolution.*

**Điều 2.** Giao và ủy quyền cho Tổng Giám Đốc/QuyềnTổng Giám đốc/Lãnh đạo Khối Thị trường tài chính chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện các công việc sau:

***Article 2.*** *To assign and authorize the General Director/Acting General Director/Head of the Financial Markets Division to be responsible for implementing and carrying out the following tasks:*

1. Đối với việc chào bán và phát hành Trái phiếu theo Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền lần 02 năm 2026 của OCB:

*Regarding the offering and issuance of Bonds under the plan for the second (02) issuance in 2026 of non-convertible, non-warrant-attached private placement bonds of OCB:*

- Quyết định các nội dung cụ thể của từng đợt phát hành theo PAPH đã được Hội đồng quản trị (HĐQT) phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của OCB;

  *To decide on the specific contents of each issuance tranche in accordance with the Issuance Plan approved by the Board of Directors (BOD), in compliance with applicable laws and OCB's regulations;*

- Quyết định thời điểm chào bán, khối lượng chào bán từng đợt đảm bảo tổng khối lượng phát hành không vượt quá khối lượng đã được HĐQT phê duyệt tại PAPH; Quyết định về lãi suất, biên độ lãi suất Trái phiếu từng đợt phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của OCB, đảm bảo hiệu quả huy động vốn của OCB;

  *To decide on the offering timing and offering volume of each tranche, ensuring that the total issuance volume does not exceed the volume approved by the BOD in the Issuance Plan; to decide on the interest rate and interest rate margin of the Bonds for each tranche in compliance with applicable laws and OCB's regulations, ensuring the efficiency of OCB's capital mobilization;*

- Quyết định phê duyệt triển khai mua lại Trái phiếu trước hạn; phê duyệt các điều kiện và điều khoản cụ thể của Trái phiếu trong Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán của từng đợt phát hành trái phiếu phù hợp với PAPH đã được HĐQT phê duyệt và dựa trên tình hình thực tế, bao gồm nhưng không giới hạn cụ thể về các trường hợp mua lại Trái phiếu trước hạn, các điều khoản mua lại Trái phiếu trước hạn, phương thức phát hành của từng đợt chào bán Trái phiếu;

  *To decide on and approve the implementation of the Bond early repurchase; to approve the specific terms and conditions of the Bonds in the Disclosure Document for each bond issuance tranche in accordance with the Issuance Plan approved by the BOD and based on actual circumstances, including but not limited to specific cases of early repurchase of Bonds, early repurchase terms, and the issuance method for each bond offering tranche;*

- Thông qua Hồ sơ chào bán Trái phiếu riêng lẻ theo PAPH đã được HĐQT phê duyệt theo quy định tại Nghị định 200, Thông tư 138, các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và các quy định pháp luật liên quan khác;

  *To approve the private placement bond offering dossier in accordance with the Issuance Plan approved by the BOD and the provisions of Decree No. 200, Circular No. 138, guiding documents, amendments and replacements (if any), and other relevant laws and regulations;*

- Quyết định và xác nhận việc Hồ sơ chào bán trái phiếu đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán Trái phiếu riêng lẻ theo quy định pháp luật; các thông tin, tài liệu trong Hồ sơ chào bán Trái phiếu là đầy đủ, hợp lệ, chính xác, trung thực, và phù hợp với PAPH đã được HĐQT phê duyệt;

  *To decide on and confirm that the bond offering dossier fully satisfies the conditions for private placement bond offering under applicable laws, and that the information*

*and documents in the bond offering dossier are complete, valid, accurate, truthful, and consistent with the Issuance Plan approved by the BOD;*

- Quyết định và ký kết các tài liệu thuộc hồ sơ chào bán Trái phiếu đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và quyết định việc sửa đổi, bổ sung các tài liệu khác thuộc hồ sơ chào bán Trái phiếu (nếu có) phù hợp với các điều khoản và điều kiện Trái phiếu và quy định pháp luật;

  *To decide on and execute the documents forming part of the bond offering dossier, ensuring compliance with applicable laws, and to decide on amendments and supplements to other documents in the bond offering dossier (if any) in accordance with the terms and conditions of the Bonds and applicable laws;*

- Quyết định các thủ tục cần thiết khác để phát hành Trái phiếu, lưu hành Trái phiếu và triển khai Phương án mua lại Trái phiếu trước hạn (gồm thời điểm mua lại, khối lượng thực hiện mua lại, ...), thủ tục, hồ sơ mua lại Trái phiếu trước hạn phù hợp với bản công bố thông tin phát hành Trái phiếu và quy định của pháp luật;

  *To decide on other necessary procedures for the issuance and circulation of the Bonds and the implementation of the Bond early repurchase plan (including repurchase timing, repurchase volume, etc.), and the procedures and dossier for early repurchase of Bonds in accordance with the bond issuance disclosure document and applicable laws;*

- Quyết định về việc lựa chọn đối tác và ký kết hợp đồng, thỏa thuận, cam kết với tổ chức tư vấn hồ sơ phát hành Trái phiếu, đại lý phát hành Trái phiếu, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký Trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn đăng ký giao dịch Trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) (nếu cần), Người Sở Hữu Trái phiếu/Đại diện Người Sở Hữu Trái phiếu (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu hoặc đối với Trái phiếu đăng ký chào bán (nếu cần) và các tổ chức cung cấp dịch vụ khác liên quan Trái phiếu (nếu có);

  *To decide on the selection of partners and execute contracts, agreements and commitments with the bond offering dossier advisory organization, bond issuance agent, advisory organization for bond registration at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC), advisory organization for bond trading registration at the Hanoi Stock Exchange (HNX) (if necessary), Bondholders/Representative of Bondholders (if any), credit rating organization for the bond issuer or for the Bonds proposed for offering (if necessary), and other organizations providing services related to the Bonds (if any);*

- Quyết định tất cả vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành Trái phiếu bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc tổ chức thực hiện và triển khai công việc, hồ sơ, thủ tục về (i) chào bán/phát hành Trái phiếu, (ii) đăng ký Trái phiếu tại VSDC, (iii) đăng ký giao dịch Trái phiếu tại HNX theo PAPH đã được HĐQT phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và thuận duyệt việc thanh toán các chi phí phát sinh liên quan đến triển khai các đợt phát hành (bao gồm nhưng không giới hạn: phí dịch vụ tư vấn hồ sơ chào bán Trái phiếu, phí dịch vụ đại diện Người Sở Hữu Trái phiếu, chi phí đăng ký tập trung, đăng ký giao dịch, chi phí thực hiện mua lại Trái phiếu trước hạn...) dựa trên hóa đơn tài chính hợp lệ. Các chi phí này được ghi nhận vào chi phí của Khối Thị trường tài chính;

  *To decide on all other matters relating to the bond issuance, including but not limited to the organization and implementation of works, dossiers and procedures*

*regarding (i) the offering/issuance of Bonds, (ii) registration of Bonds at VSDC, (iii) registration of Bond trading at HNX in accordance with the Issuance Plan approved by the BOD and in compliance with applicable laws, and to approve the payment of expenses arising from the implementation of issuance tranches (including but not limited to: advisory fees for the bond offering dossier, fees for the Representative of Bondholders, centralized registration and trading registration costs, and costs of early repurchase of Bonds, etc.) based on valid financial invoices. These expenses shall be recorded as expenses of the Financial Markets Division;*

- Quyết định triển khai kế hoạch kinh doanh và triển khai kế hoạch sử dụng nguồn vốn huy động từ phát hành trái phiếu hiệu quả, đảm bảo đúng theo mục đích nêu tại PAPH đã được HĐQT phê duyệt; đảm bảo lợi ích của OCB, các nhà đầu tư Trái phiếu và phù hợp với quy định pháp luật;

  *To decide on the implementation of the business plan and the effective implementation of the plan for utilizing capital mobilized from bond issuance, ensuring compliance with the purposes set forth in the Issuance Plan approved by the BOD; ensuring the interests of OCB and bond investors and compliance with applicable laws;*

- Ký kết các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành đảm bảo phù hợp với phê duyệt của HĐQT và quy định của pháp luật;

  *To execute contracts and other documents relating to the issuance in accordance with the BOD's approval and applicable laws;*

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ và các công việc khác có liên quan để thực hiện PAPH đảm bảo tuân thủ các nội dung đã được HĐQT thông qua và đúng quy định pháp luật;

  *To make full disclosure and perform other related works to implement the Issuance Plan, ensuring compliance with the contents approved by the BOD and applicable laws;*

2. Đối với việc chào bán và phát hành Chứng chỉ tiền gửi hoặc Giấy tờ có giá khác

   *Regarding the offering and issuance of Certificates of Deposit or other Valuable Papers*

   Thực hiện việc chào bán và phát hành; Tìm kiếm và lựa chọn đối tượng chào bán; Lựa chọn và quyết định số đợt, khối lượng từng đợt, thời điểm chào bán và phát hành từng đợt; Quyết định lãi suất và các công việc khác có liên quan đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

   *To carry out the offering and issuance; to seek and select the target investors; to select and decide on the number of tranches, the volume of each tranche, and the timing of the offering and issuance of each tranche; to decide on interest rates and other related tasks, ensuring compliance with applicable laws.*

3. Tổng Giám Đốc/Quyền Tổng Giám đốc được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 này.
   *The General Director/Acting General Director is authorized to delegate to another person the performance of the tasks set forth in Clause 1 and Clause 2 of this Article 2.*

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .09../..11.../2026.

***Article 3.*** *This Resolution shall take effect from .09../..11../2026.*

**Điều 4.** Các Ông/Bà Ban Tổng Giám đốc, Giám Đốc Khối, Phòng/Ban nghiệp vụ Hội sở và toàn thể cán bộ nhân viên Ngân hàng TMCP Phương Đông có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

***Article 4.*** *The Members of the Board of General Directors, Division Directors, professional departments/offices at the Head Office, and all relevant officers and employees of Orient Commercial Joint Stock Bank shall be responsible for the implementation of this Resolution.*

***Nơi nhận/Distribution:***

- Như Điều 4 "để thi hành";
  *As stated in Article 4 – for implementation;*

***Sao gửi/Copies to:***

- HĐQT, BKS "để báo cáo";
  *BOD, SB – for reporting;*
- Lưu VT, VP. HĐQT.
  *Filing: Central Archives, Office of the BOD.*

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
***ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS***
**CHỦ TỊCH**
***CHAIRMAN***

M.S.D.N: 0300852005 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRỊNH VĂN TUẤN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

# PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

## TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ KHÔNG CHUYỂN ĐỔI, KHÔNG KÈM CHỨNG QUYỀN

## LẦN 02 NĂM 2026

## NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

*(Kèm theo Tờ trình số 1039.01/2026/TT-TGĐ ngày ..03../..11.../2026)*

# PHẦN A - GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

## I. THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tổ Chức Phát Hành : **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG** (sau đây gọi tắt là "**OCB**" hoặc "**Ngân hàng**")
- Loại hình doanh nghiệp : Ngân hàng Thương Mại Cổ phần - Công ty cổ phần đại chúng
- Trụ sở chính : Tòa nhà The Hallmark, số 15 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngành nghề kinh doanh :

| STT | Mã ngành | Tên ngành, nghề kinh doanh |
|---|---|---|
| 1 | 6419 (Chính) | Hoạt động trung gian tiền tệ khác:<br>**Chi tiết**:<br>- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam.<br>- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước.<br>- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các tổ chức tín dụng khác.<br>- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn.<br>- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá. Hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành.<br>- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng.<br>- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép.<br>- Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật.<br>- Kinh doanh trái phiếu theo quy định của pháp luật.<br>- Cấp tín dụng dưới các hình thức:<br>- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng; tái chiết khấu giấy tờ có giá;<br>- Phát hành thẻ tín dụng;<br>- Bảo lãnh ngân hàng.<br>- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.<br>- Mở tài khoản:<br>- Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;<br>- Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài khác.<br>- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.<br>- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.<br>- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư. |

| | | |
|---|---|---|
| | | - Tham gia đấu thầu mua bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá trị khác trên thị trường tiền tệ.<br>- Dịch vụ môi giới tiền tệ.<br>- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.<br>- Gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.<br>- Ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.<br>- Mua nợ. |
| 2 | 4662 (*) | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>**Chi tiết:** Kinh doanh mua, bán vàng miếng |
| 3 | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam | Thực hiện các hoạt động cung ứng các dịch vụ ngoại hối:<br>**Chi tiết:**<br>- Cung cấp các giao dịch hối đoái dưới hình thức giao dịch giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi và các giao dịch hối đoái khác theo thông lệ quốc tế;<br>- Huy động vốn, cho vay và bảo lãnh bằng ngoại tệ dưới các hình thức theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;<br>- Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán (trong nước và quốc tế) nhận và chi, trả ngoại tệ;<br>- Chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;<br>- Cung cấp các dịch vụ ủy thác và quản lý tài sản bằng ngoại hối;<br>- Cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư bằng ngoại hối (mua, bán và làm đại lý phát hành chứng khoán bằng ngoại tệ);<br>- Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.<br>*(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan)*<br>*(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)* |

*(*): Mã ngành này đã được thay đổi tương ứng với mã ngành 4772 theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 10 tháng 5 năm 1996, sửa đổi lần thứ 39 vào ngày 08 tháng 12 năm 2023 (có thể được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

- Giấy phép hoạt động : Số 0061/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 13/04/1996 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (có thể được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Điện thoại : (028) 38220960 - Fax: (028) 38220963
- Số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của các đợt chào bán : Mã Citad 79333001 hoặc tài khoản khác nêu tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán cụ thể

## II. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG TỪNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

OCB đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của công ty đại chúng tại thị trường trong nước theo quy định tại Nghị Định 200/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau:

| Điều kiện chào bán | Khả năng đáp ứng | Thuyết minh & Tài liệu chứng minh |
|---|---|---|
| **1. Thuyết minh điều kiện chào bán theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định 200/2026/NĐ-CP (khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định 200/2026/NĐ-CP).** | | |
| a) Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư (điểm a khoản 2 Điều 31 Luật Chứng Khoán, được sửa đổi, bổ sung); | Đáp ứng | Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền lần 02 năm 2026 của OCB ("**Phương Án Phát Hành**") trong đó có các nội dung liên quan đến việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư. Chi tiết cụ thể như tại PHẦN B PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU KHÔNG CHUYỂN ĐỔI, KHÔNG KÈM CHỨNG QUYỀN LẦN 02 NĂM 2026 bên dưới.<br>Tài liệu chứng minh:<br>Nghị quyết Hội đồng quản trị số 148..../2026/NQ-HĐQT ngày 09../11../2026 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông phê duyệt Phương Án Phát Hành này. |
| b) Đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức. Trường hợp trái phiếu chào bán thuộc trường hợp quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1b Điều 11 Luật Chứng khoán, đối tượng tham gia đợt chào bán bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức và nhà | Đáp ứng | Đối tượng tham gia đợt chào bán là nhà đầu tư tổ chức đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.<br>Tài liệu chứng minh:<br>Phương Án Phát Hành này. |

| Điều kiện chào bán | Khả năng đáp ứng | Thuyết minh & Tài liệu chứng minh |
|---|---|---|
| đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân (điểm b khoản 2 Điều 31 Luật Chứng Khoán, được sửa đổi, bổ sung); | | |
| c) Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1a, khoản 1b Điều 11 Luật Chứng khoán, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật (điểm c khoản 2 Điều 31 Luật Chứng Khoán, được sửa đổi, bổ sung); | Đáp ứng | Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.<br>Tài liệu chứng minh:<br>Phương Án Phát Hành này. |
| d) Có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành theo báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành ngoại trừ doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan (điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định 200/2026/NĐ-CP); | Không áp dụng | OCB là tổ chức tín dụng nên thuộc trường hợp ngoại trừ của điều kiện này.<br>Tài liệu chứng minh:<br>Giấy phép thành lập và hoạt động số 0061/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 13/04/1996 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (có thể được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). |
| e) Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn (điểm d khoản 2 Điều 31 Luật Chứng Khoán, được sửa đổi, bổ sung); | Đáp ứng | ▪ OCB đã thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và đã đáo hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu này;<br>▪ OCB đã thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và đã mua lại trái phiếu trước hạn toàn bộ trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu này;<br>▪ OCB đã thanh toán đầy đủ các khoản lãi đến hạn đối với các trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ đến thời điểm phát hành Trái phiếu này;<br>▪ OCB đã thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu này.<br>Tài liệu chứng minh: |

| Điều kiện chào bán | Khả năng đáp ứng | Thuyết minh & Tài liệu chứng minh |
|---|---|---|
| | | ▪ Theo Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023, 2024, 2025 và Báo cáo tài chính bán niên được soát xét năm 2026;<br>▪ Các Báo cáo tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu tại các kỳ báo cáo năm 2023, 2024, 2025 và kỳ bán niên 2026;<br>▪ OCB sẽ ban hành công văn cam kết thực hiện nghĩa vụ với nhà đầu tư, bao gồm cam kết về việc đã thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu (bao gồm cả khoản nợ trái phiếu đã phát hành). |
| f) Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện (điểm đ khoản 2 Điều 31 Luật Chứng Khoán, được sửa đổi, bổ sung); | Đáp ứng | ▪ Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của OCB được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính là ý kiến chấp nhận toàn phần.<br>▪ Công ty TNHH KPMG Việt Nam là tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 200 (tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo khoản 22 Điều 4 Luật Chứng khoán).<br><u>Tài liệu chứng minh:</u><br>Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của OCB. |
| g) Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (điểm e khoản 2 Điều 31 Luật Chứng Khoán, được sửa đổi, bổ sung). | Đáp ứng | OCB đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Nội dung chi tiết tại Điều 3 Mục VIII Phần B Phương Án Phát Hành Trái phiếu bên dưới.<br><u>Tài liệu chứng minh:</u><br>Phương Án Phát Hành này. |
| **2. Thuyết minh điều kiện chào bán Trái phiếu thành nhiều đợt theo quy định tại các điểm a, c, d và đ khoản 3 Điều 13 Nghị định 200/2026/NĐ-CP** | | |
| a) Doanh nghiệp phát hành là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định 200/2026/NĐ-CP); | Đáp ứng | OCB là tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.<br><u>Tài liệu chứng minh:</u><br>▪ Giấy phép thành lập và hoạt động số 0061/NH-GP do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 13/04/1996 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (có thể được sửa đổi, bổ sung tại |



Hội sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. An Khánh, TP. Hồ Chí Minh 1900 1846 www.ocb.com.vn

| Điều kiện chào bán | Khả năng đáp ứng | Thuyết minh & Tài liệu chứng minh |
|---|---|---|
| | | từng thời điểm) (có thể được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm);<br>▪ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 10 tháng 5 năm 1996, sửa đổi lần thứ 39 vào ngày 08 tháng 12 năm 2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. |
| b) Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt (điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định 200/2026/NĐ-CP); | Đáp ứng | OCB có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt, phù hợp với mục đích phát hành Trái phiếu được Hội đồng quản trị phê duyệt. Nội dung chi tiết tại mục II, III, V Phần B Phương Án Phát Hành Trái phiếu bên dưới.<br>Tài liệu chứng minh:<br>Phương Án Phát Hành này. |
| c) Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về giá trị phát hành, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán (điểm d khoản 3 Điều 13 Nghị định 200/2026/NĐ-CP); | Đáp ứng | Phương án phát hành Trái Phiếu được Hội đồng quản trị của OCB phê duyệt, trong đó dự kiến cụ thể về giá trị phát hành, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán. Nội dung chi tiết tại mục II, III, V Phần B Phương Án Phát Hành Trái phiếu bên dưới.<br>Tài liệu chứng minh:<br>Phương Án Phát Hành này. |
| d) Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên (điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định 200/2026/NĐ-CP). | Đáp ứng | OCB cam kết sẽ thực hiện phân phối Trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán.<br>OCB dự kiến sẽ thực hiện các đợt chào bán Trái phiếu trong Quý IV/2026 (chi tiết như tại Mục V Phần B Phương Án Phát Hành Trái phiếu bên dưới) và đảm bảo tổng thời gian chào bán của các đợt không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.<br>Tài liệu chứng minh:<br>Phương Án Phát Hành này. |



Hội sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, P. An Khánh, TP. Hồ Chí Minh 1900 1846 www.ocb.com.vn

# PHẦN B – PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU KHÔNG CHUYỂN ĐỔI, KHÔNG KÈM CHỨNG QUYỀN LẦN 02 NĂM 2026

## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành ("**Luật các Tổ chức tín dụng**");
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng khoán**");
- Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng Tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 200/2026/NĐ-CP ngày 05/6/2026 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị định 200**");
- Thông tư số 138/2026/TT-BTC ngày 25/9/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Thông tư 138**");
- Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Thông tư số 59/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Thông tư số 14/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Quyết định số 56/QĐ-SGDVN ngày 10/7/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế;
- Quyết định số 27/QĐ-HĐTV ngày 10/8/2023 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế;
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông;
- Các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan.

## II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Mục đích phát hành trái phiếu để cho vay và/hoặc đầu tư và/hoặc sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật về tổ chức tín dụng.

## III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được OCB sử dụng theo mục đích được nêu tại Mục II Phần B Phương Án Phát Hành này. Kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt trong tương lai căn cứ nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt như nêu ở Mục V Phần B Phương Án Phát Hành này.

| STT | Hạng mục | Tổng giá trị vốn Trái phiếu dự kiến giải ngân | Thời gian dự kiến giải ngân vốn Trái phiếu |
|---|---|---|---|
| 1 | Để cho vay phù hợp với quy định của pháp luật về tổ chức tín dụng; và/hoặc | Tối đa **3.000.000.000.000 VND** (*Ba nghìn tỷ đồng*)/mỗi đợt chào bán | Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn tất mỗi đợt chào bán. |
| 2 | Để đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về tổ chức tín dụng; và/hoặc | | |
| 3 | Để sử dụng cho mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật về tổ chức tín dụng. | | |
| **Tổng cộng** | | **Tối đa 20.000.000.000.000 VND** (*Hai mươi nghìn tỷ đồng*) | |

Đối với mục đích để cho vay, số tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ được sử dụng giải ngân cho vay khách hàng cá nhân và tổ chức. Các lĩnh vực cho vay dự kiến như sau: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; Khai khoáng; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; Cung cấp nước; Hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; Xây dựng; Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Vận tải kho bãi; Dịch vụ lưu trú và ăn uống; Thông tin và truyền thông; Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm; Hoạt động kinh doanh bất động sản; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ; Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ; Hoạt động của đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh

quốc phòng; Bảo đảm xã hội bắt buộc; Giáo dục và đào tạo; Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; Nghệ thuật, vui chơi và giải trí; Hoạt động dịch vụ khác; Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình; Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế; Lĩnh vực khác. Tỷ trọng phân bổ vốn thu được từ Trái phiếu vào từng lĩnh vực nêu trên dự kiến từ 0% đến 100%.

- Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ Trái phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành Trái phiếu: Số tiền thu được từ phát hành Trái phiếu chưa sử dụng sẽ được OCB sử dụng tạm thời để gửi tiền tại các ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài và/hoặc mua chứng chỉ tiền gửi do ngân hàng thương mại hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành. Khi đến thời điểm giải ngân theo tiến độ, OCB sẽ đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành này và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư.

  Thời gian sử dụng vốn: kể từ ngày thu tiền từ phát hành cho đến khi sử dụng hết, dự kiến không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành.

- Thông qua việc phê duyệt Phương Án Phát Hành này, Hội đồng quản trị OCB ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được Ủy quyền chịu trách nhiệm triển khai về Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được của từng đợt phát hành Trái phiếu đúng theo mục đích nêu tại Phương Án Phát Hành này, phù hợp với nhu cầu vốn của OCB theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

## IV. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

| | | | |
|---|---|---|---|
| (1) | Tổ Chức Phát Hành | : | Ngân hàng TMCP Phương Đông |
| (2) | Kỳ hạn trái phiếu | : | Tối thiểu 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành.<br>Ngày Phát Hành và Ngày Đáo Hạn cụ thể của từng đợt chào bán Trái phiếu do Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được Ủy quyền quyết định và được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán. |
| (3) | Tổng khối lượng trái phiếu phát hành (*Tổng giá trị theo mệnh giá*) | : | Tối đa 20.000.000.000.000 VND<br>(*Bằng chữ: Hai mươi nghìn tỷ đồng*) |
| (4) | Tổng số lượng Trái phiếu phát hành | : | Tối đa 20.000 Trái phiếu<br>(*Bằng chữ: Hai mươi nghìn Trái phiếu*) |
| (5) | Đồng tiền phát hành và thanh toán | : | Đồng Việt Nam (VND) |
| (6) | Mệnh giá một Trái phiếu | : | 1.000.000.000 VND/Trái phiếu<br>(*Bằng chữ: Một tỷ đồng một Trái phiếu*) |
| (7) | Hình thức Trái phiếu | : | Trái phiếu được chào bán dưới hình thức chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử. |
| (8) | Lãi suất danh nghĩa Trái phiếu | : | Lãi suất danh nghĩa cố định hoặc thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi, đảm bảo tuân thủ quy định về lãi suất danh nghĩa trái phiếu tại Nghị định 200 và phù hợp với quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | nước Việt Nam.<br>Trường hợp lãi suất danh nghĩa là lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi, "cơ sở tham chiếu" để xác định lãi suất danh nghĩa là bình quân hoặc trần lãi suất tiết kiệm các kỳ hạn đang áp dụng tại các Ngân hàng thương mại cổ phần quốc doanh hoặc lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định (hoặc lãi suất VNIBOR, hoặc lãi suất trái phiếu chính phủ tương ứng kỳ hạn của Trái phiếu phát hành) cộng (hoặc trừ) với "biên độ" xác định được nêu rõ tại Bản công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu cho từng đợt chào bán và phát hành cụ thể.<br>Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được Ủy quyền quyết định, lựa chọn, thay đổi về lãi suất hoặc cơ sở tham chiếu của từng đợt phát hành (xuyên suốt vòng đời Trái phiếu), phù hợp với lãi suất thị trường và quy định về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước. |
| (9) | Loại hình Trái phiếu | : | Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm |
| (10) | Tổ chức Đăng Ký/Lưu Ký Trái phiếu | : | Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam |
| (11) | Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu | : | Lãi Trái phiếu được thanh toán định kỳ hàng tháng/quý/năm kể từ Ngày Phát Hành đến khi đáo hạn hoặc được thanh toán tại Ngày Đến Hạn Khác theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán;<br>Gốc Trái Phiếu được trả 01 *(một)* lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Đến Hạn Khác theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán.<br>Việc thanh toán gốc và lãi Trái phiếu được thực hiện theo quy định về thực hiện quyền sau khi Trái phiếu được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo các quy định hiện hành. |
| (12) | Tổ chức Tư Vấn Hồ sơ chào bán | : | Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định theo từng đợt chào bán. |
| (13) | Tổ chức Đại diện người sở hữu Trái phiếu (nếu có) | : | Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định theo từng đợt chào bán. |
| (14) | Các điều kiện và điều khoản khác của Trái Phiếu | : | Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định tại thời điểm chào bán, phù hợp với quy định pháp luật và được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán. |

## V. SỐ LƯỢNG, GIÁ TRỊ VÀ THỜI ĐIỂM PHÁT HÀNH DỰ KIẾN CỦA TỪNG ĐỢT CHÀO BÁN

Theo Phương Án Phát Hành này, Trái phiếu được dự kiến chào bán tối đa 20 (*hai mươi*) đợt với tổng giá trị tối đa 20.000 tỷ đồng *(hai mươi nghìn tỷ đồng)*, cụ thể như sau:

| Đợt dự kiến | Số lượng chào bán dự kiến (trái phiếu) | Giá trị chào bán dự kiến (tỷ đồng) | Thời điểm dự kiến | Kế hoạch sử dụng vốn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | Nguồn vốn thu được từ việc phát hành sẽ được OCB sử dụng như mục đích được nêu tại Mục II, Mục III Phần B Phương Án Phát Hành này. |
| 2 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 3 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 4 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 5 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 6 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 7 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 8 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 9 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 10 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 11 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 12 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 13 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 14 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 15 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 16 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 17 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 18 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 19 | Tối đa 3.000 | Tối đa 3.000 | Quý IV/2026 | |
| 20 | Tổng số lượng Trái phiếu còn lại chưa phân phối hết của 19 đợt trước (nếu có) | Tổng khối lượng Trái phiếu còn lại chưa phân phối hết của 19 đợt trước (nếu có) | Quý IV/2026 | |
| **Tổng giá trị các đợt chào bán Trái phiếu nêu trên không vượt quá 20.000 tỷ đồng.** | | | | |

*Ghi chú:*

- *Khối lượng, thời điểm, số đợt chào bán Trái phiếu từng đợt có thể thay đổi do Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định trong phạm vi đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Phương Án Phát Hành này;*
- *Thời gian phân phối Trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán Trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.*

## VI. CÁC TRƯỜNG HỢP, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN VÀ CAM KẾT CỦA OCB VỀ VIỆC MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN, HOÁN ĐỔI TRÁI PHIẾU

### 1. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của OCB về việc mua lại Trái phiếu trước hạn

**(A) Phương án mua lại trước hạn Trái phiếu**

- OCB mua lại Trái phiếu trước hạn vào các thời điểm cụ thể trong kỳ hạn của Trái phiếu trong các trường hợp:

  (i) Theo đề nghị của OCB;

  (ii) Theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái phiếu;

  (iii) Theo thỏa thuận giữa OCB và Người Sở Hữu Trái phiếu từ sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin trước đợt chào bán Trái phiếu;

  (iv) Mua lại Trái phiếu trước hạn bắt buộc.

- Mục đích mua lại trước hạn: tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh vào thời điểm dự kiến mua lại và/hoặc theo cam kết mua lại Trái phiếu của OCB khi phát hành; hoặc thực hiện đúng theo cam kết/thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái phiếu;
- Tổng mệnh giá Trái phiếu dự kiến mua lại của mỗi đợt chào bán: tối đa bằng tổng mệnh giá Trái phiếu phát hành thành công của mỗi đợt;
- Nguồn vốn mua lại trước hạn: từ các nguồn thu và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động từ các tổ chức, cá nhân và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác của OCB;
- Thời điểm mua lại trước hạn: vào các Ngày Thanh Toán Lãi, và/hoặc theo thỏa thuận với (những) Người Sở Hữu Trái phiếu, và/hoặc vào một ngày khác theo quy định tại Bản Công bố thông tin của từng đợt chào bán;
- Giá mua lại trước hạn: theo quy định tại Bản Công bố thông tin của từng đợt chào bán;
- Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được Ủy quyền quyết định việc thực hiện mua lại trước hạn Trái phiếu theo từng đợt phát hành.

**(B) Mua lại Trái phiếu trước hạn bắt buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái phiếu**

OCB mua lại bắt buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái phiếu trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- Vi phạm phương án phát hành Trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- Mua lại Trái phiếu trước hạn của Người Sở Hữu Trái phiếu không chấp thuận việc thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái phiếu, việc thay đổi mục đích phát hành tại phương án phát hành đối với trường hợp việc thay đổi đã được những Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu trở lên chấp thuận như được quy định tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định 200.
- Các trường hợp khác được nêu cụ thể tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái

phiếu (nếu có).

**(C) Trái phiếu bị hủy bỏ sau khi được mua lại trước hạn theo khoản 1 và khoản 2 Điều VI nêu trên.**

**2. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của OCB về việc hoán đổi Trái phiếu**

Không có.

## VII. PHƯƠNG THỨC, QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU VỀ VIỆC THAY ĐỔI ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU, THAY ĐỔI MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU, MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN

### 1. Nguyên tắc thực hiện

Việc thay đổi điều khoản, điều kiện của Trái phiếu, thay đổi mục đích phát hành Trái phiếu và mua lại Trái phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, Phương Án Phát Hành đã được phê duyệt và các điều khoản, điều kiện của Trái phiếu.

### 2. Phương thức lấy ý kiến

Tổ Chức Phát Hành thực hiện lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái phiếu thông qua một hoặc kết hợp các phương thức sau:

a) Lấy ý kiến bằng văn bản, bao gồm văn bản giấy hoặc văn bản điện tử theo quy định pháp luật;

b) Tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái phiếu trực tiếp hoặc trực tuyến;

c) Các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật và được quy định tại các điều khoản, điều kiện của Trái phiếu.

### 3. Quy trình lấy ý kiến

a) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái phiếu hoặc việc tổ chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái phiếu bằng văn bản hoặc hình thức khác có thể được triệu tập, quyết định bởi (các) bên có thẩm quyền triệu tập (như được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và các tài liệu phát hành Trái phiếu của từng đợt chào bán).

b) Căn cứ theo danh sách Người Sở Hữu Trái phiếu được xác định tại Ngày chốt danh sách/Ngày đăng ký cuối cùng, Tổ Chức Phát Hành trực tiếp hoặc thông qua tổ chức được ủy quyền thực hiện việc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái phiếu theo (các) phương thức lấy ý kiến tại Điều 2 nêu trên.

### 4. Điều kiện thông qua

Việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu, thay đổi mục đích phát hành Trái phiếu chỉ có thể được thông qua khi được số Người Sở Hữu Trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận và Tổ Chức Phát Hành đã hoàn thành việc mua lại Trái phiếu trước hạn đối với Những Người Sở Hữu Trái phiếu không chấp thuận việc thay đổi điều kiện, điều khoản của Trái phiếu và/hoặc thay đổi mục đích phát hành tại Phương Án Phát Hành này.

### 5. Mua lại Trái phiếu trước hạn

Việc mua lại Trái phiếu trước hạn được thực hiện theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái phiếu, các trường hợp khác được quy định tại Phương Án Phát Hành

và Bản Công Bố Thông Tin hoặc các trường hợp bắt buộc mua lại theo quy định pháp luật.

Trường hợp pháp luật hoặc các điều khoản, điều kiện của Trái phiếu yêu cầu lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái phiếu, việc lấy ý kiến được thực hiện theo trình tự, thủ tục nêu trên.

**6. Công bố thông tin và tổ chức thực hiện**

Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin, đăng ký thay đổi thông tin Trái phiếu và các thủ tục có liên quan tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Tổ Chức Phát Hành được quyền ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến Trái phiếu thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp kết quả và các thủ tục có liên quan phù hợp với quy định pháp luật.

**7. Nội dung và quy định khác**

Các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục tổ chức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái phiếu và điều kiện/tỷ lệ thông qua áp dụng cho từng trường hợp lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái phiếu sẽ được quy định chi tiết tại Bản Công Bố Thông Tin và các tài liệu phát hành Trái phiếu của từng đợt chào bán cụ thể.

Trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc thực hiện thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản. Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Bản Công Bố Thông Tin và/hoặc Trái Phiếu bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua.

## VIII. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN TRONG 03 NĂM LIỀN KỀ TRƯỚC NĂM PHÁT HÀNH VÀ SỰ THAY ĐỔI SAU KHI PHÁT HÀNH

*(*) Các số liệu tại mục này được tính toán dựa trên giả định: (i) OCB phát hành thành công Trái phiếu có giá trị 20.000 tỷ đồng và dư nợ Trái phiếu sau phát hành bao gồm cả 18.900 tỷ đồng trái phiếu của các đợt chào bán thuộc Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) lần thứ 1 năm 2026; (ii) Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt điều chỉnh linh hoạt theo thực tế phát sinh trong năm 2026.*

**1. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành (theo Nghị định 200)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Dự kiến sau khi phát hành (*) |
|---|---|---|---|---|
| **1. Vốn chủ sở hữu** | **28.535.703** | **31.671.045** | **33.924.678** | **39.452.547** |
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 20.601.515 | 24.711.163 | 26.630.523 | 30.625.101 |
| - Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế | 2.588.757 | 3.223.626 | 3.323.056 | 3.980.157 |

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Dự kiến sau khi phát hành (*) |
|---|---|---|---|---|
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 5.345.432 | 3.736.256 | 3.971.099 | 4.847.289 |
| - Chênh lệch đánh giá lại tài sản | - | - | - | - |
| - Chênh lệch tỷ giá | - | - | - | - |
| **2. Tổng số nợ phải trả** | **211.578.571** | **244.815.810** | **289.024.802** | **314.761.952** |
| - Các khoản nợ Chính phủ và NHNN | 94.394 | 3.469.536 | 7.902.618 | 1.030.097 |
| - Tiền gửi và vay các TCTD khác | 31.039.865 | 45.008.281 | 54.809.628 | 55.715.894 |
| - Tiền gửi của Khách hàng | 125.945.932 | 142.459.763 | 150.029.644 | 177.531.709 |
| - Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro | 4.358.195 | 5.942.084 | 6.258.279 | 4.987.000 |
| - Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác | - | 356.263 | - | - |
| - Phát hành giấy tờ có giá | 37.808.325 | 4.010.713 | 64.670.500 | 69.400.000 |
| - Các khoản nợ khác | 12.331.859 | 3.569.170 | 5.354.132 | 6.097.251 |
| **3. Cơ cấu vốn (lần)** | | | | |
| - Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản | 0,88 | 0,89 | 0,89 | 0,89 |
| - Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | 7,41 | 7,73 | 8,52 | 7,98 |
| **4. Khả năng thanh toán (lần)**<br>*Với đặc thù hoạt động kinh doanh, khả năng thanh toán của OCB được thể hiện rõ hơn ở các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động (Điều 3 Mục VIII bên dưới)* | | | | |
| **5. Tổng dư nợ vay trái phiếu (bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu)/vốn chủ sở hữu (lần)** | 1,08 | 1,06 | 1,13 | 0,99 |
| **6. Lợi nhuận** | | | | |
| - Lợi nhuận/Lỗ trước thuế | 4.139.476 | 4.006.296 | 5.022.435 | 6.960.440 |
| - Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính | 3.303.303 | 3.173.423 | 4.010.081 | 5.568.352 |
| - Lỗ lũy kế (nếu có) | - | - | - | - |
| **7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)** | | | | |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | 1,52 | 1,25 | 1,30 | 1,73 |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | 11,99 | 10,42 | 12,14 | 15,18 |

***Nguồn:*** *BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023, 2024 và 2025 của OCB*

## 2. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành (Mẫu theo Thông tư 138)

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Dự kiến sau phát hành |
|---|---|---|---|---|
| **1. Chỉ tiêu về vốn** | | | | |
| - Vốn điều lệ (triệu đồng) (*) | 20.548.243 | 24.657.892 | 26.630.523 | 30.625.101 |
| - Vốn tự có (triệu đồng) | 29.402.769 | 32.728.407 | 35.129.667 | 39.647.472 |
| - Tỷ lệ an toàn vốn | 13,30% | 12,47% | 12,32% | 12,29% |
| **2. Chất lượng tài sản** | | | | |
| - Tỷ lệ nợ quá hạn | 5,08% | 4,36% | 3,48% | 3,95% |
| - Tỷ lệ nợ xấu | 3,41% | 2,77% | 2,30% | 2,70% |
| - (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản (**) | 62,0% | 61,9% | 61,60% | 63,5% |
| - Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng | 95,3% | 97,7% | 97,80% | 98,1% |
| **3. Khả năng thanh toán** | | | | |
| - Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân | 17,02% | 15,85% | 17,55% | >15% |
| - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn | 23,94% | 27,84% | 28,96% | ≤ 40% |
| - Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi | 73,66% | 73,61% | 73,08% | ≤ 85% |
| **4. Kết quả hoạt động kinh doanh** | | | | |
| - Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu bình quân | 15,02% | 13,16% | 15,21% | 18,97% |
| - Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân | 1,91% | 1,57% | 1,63% | 2,16% |
| - Thu nhập lãi cận biên (NIM) | 3,31% | 3,51% | 3,08% | 3,47% |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): | 1,52% | 1,25% | 1,30% | 1,73% |
| - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | 1,52% | 1,25% | 1,30% | 1,73% |
| - Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): | 11,99% | 10,42% | 12,14% | 15,18% |
| - Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân | 11,99% | 10,42% | 12,14% | 15,18% |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS) | 1.223 | 1.180 | 1.494 | 1.926 |
| - Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập | 9,87% | 9,25% | 8,72% | 8,71% |

| Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Dự kiến sau phát hành |
|---|---|---|---|---|
| - Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế | 21,31% | 23,24% | 20,12% | 17,97% |

***Nguồn:*** *BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023, 2024 và 2025 của OCB*

*Ghi chú:*

*(*) OCB đã hoàn tất tăng vốn điều lệ lên 30.625.101.260.000 VND và đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt quyết định số 1772/QĐ-NHNN ngày 03/08/2026 về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của OCB.*
*(**) Các khoản vay bằng ngoại tệ của OCB được quy đổi theo tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm lập báo cáo cho các năm 2023, 2024 và 2025 lần lượt là: 125,85 tỷ đồng, 22,03 tỷ đồng và 0 tỷ đồng.*

### 3. Một số chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động

OCB là tổ chức tín dụng, luôn đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Luật các Tổ chức tín dụng từng thời kỳ luôn đảm bảo.

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Dự kiến sau phát hành |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Giới hạn cấp tín dụng | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ |
| 2 | Giới hạn góp vốn mua cổ phần | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ |
| 3 | Tỷ lệ an toàn vốn CAR | 13,30% | 12,47% | 12,32% | 12,29% |
| 4 | Tỷ lệ khả năng chi trả: | | | | |
| | - Tỷ lệ dự trữ thanh khoản | 20,4% | 17,0% | 20,2% | ≥ 10% |
| | - Tỷ lệ KNCT trong 30 ngày (VND) | 80,1% | 56,4% | 61,6% | ≥ 50% |
| | - Tỷ lệ KNCT trong 30 ngày (ngoại tệ) | N/A | N/A | N/A | ≥ 10% |
| 5 | Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR) | 73,66% | 73,61% | 73,08% | ≤ 85% |
| 6 | Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn | 23,9% | 27,8% | 29,0% | ≤ 40% |
| 7 | Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh | 11,47% | 8,43% | 5,79% | ≤ 30% |
| 8 | Trạng thái ngoại tệ dương so với VTC (%) | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ |
| 9 | Trạng thái ngoại tệ âm so với VTC (%) | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ |
| 10 | Trạng thái vàng so với VTC (%) | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ | Tuân thủ |

***Nguồn:*** *BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023, 2024 và 2025 của OCB*

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, OCB luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

## IX. TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN (KHÔNG BAO GỒM NỢ TRÁI PHIẾU) TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

OCB cam kết đã thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái phiếu đã phát hành và đã đáo hạn hoặc đã được mua lại trước hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu. Chi tiết tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp được OCB công bố thông tin công khai định kỳ trên chuyên trang Công bố thông tin của HNX.

Đối với các khoản nợ đến hạn khác (không bao gồm nợ trái phiếu), trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán, OCB cam kết đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

## X. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| Năm | Tổng khối lượng *(Tổng giá trị)* trái phiếu đã phát hành còn dư nợ | Lãi trái phiếu đã thanh toán | Gốc trái phiếu đã thanh toán | Dư nợ trái phiếu còn lại | Tình hình sử dụng vốn trái phiếu | Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2025 | 7.100 | 0 | 0 | 7.100 | Nguồn vốn thu được từ việc phát hành đã được OCB sử dụng để cho vay các khách hàng trong từng thời kỳ. | OCB sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn trong năm 2026 và các năm về sau hoặc dùng các nguồn cho vay, đầu tư đến hạn khác hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi trái phiếu đầy đủ, đúng hạn. |
| 2026 | 12.900 | 0 | 0 | 12.900 | | |

Tổng số tiền đã thu được từ các đợt chào bán trái phiếu được OCB sử dụng theo đúng mục đích sử dụng vốn được cấp có thẩm quyền của OCB phê duyệt và chấp thuận tại Phương án phát hành các trái phiếu đó. OCB cam kết luôn tuân thủ quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán: Không có.

## XI. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP, KHẢ NĂNG TRẢ NỢ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

OCB đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

OCB đảm bảo đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và nợ trái phiếu dự kiến phát hành.

## XII. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM VÀ Ý KIẾN SOÁT XÉT ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH BÁN NIÊN

Các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm 2025, bán niên năm 2026 của OCB được kiểm toán/soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

- Đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của OCB, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau: "*Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*"
- Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của OCB, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau: "*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*"
- Đối với báo cáo tài chính riêng lẻ bán niên 2026 đã được soát xét cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 của OCB, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau: "*Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Ngân hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.*"
- Đối với báo cáo tài chính hợp nhất bán niên 2026 đã được soát xét cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026 của OCB, kiểm toán độc lập có ý kiến như sau: " *Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.*"

## XIII. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái phiếu được phát hành theo phương thức đại lý phát hành, hoặc bán trực tiếp cho nhà đầu tư, hoặc đấu thầu phát hành, hoặc bảo lãnh phát hành theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định

200 và được chào bán riêng lẻ. Phương thức cụ thể của từng đợt do Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và công bố cho nhà đầu tư tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán.

## XIV. ĐỐI TƯỢNG MUA TRÁI PHIẾU

Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 200/2026/NĐ-CP và khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán.

## XV. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

### 1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái phiếu

OCB sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn trong năm 2026 và các năm về sau hoặc dùng các nguồn cho vay, đầu tư đến hạn khác hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái phiếu.

### 2. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu

- Tổng tiền gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng tổng mệnh giá Trái phiếu vào Ngày Đáo Hạn hoặc vào ngày mua lại trước hạn/ngày mua lại bắt buộc khi OCB mua lại trước hạn theo điều kiện điều khoản từng đợt chào bán cụ thể.
- Kỳ thanh toán lãi và ngày thanh toán lãi được OCB xác định và/hoặc thỏa thuận với các Nhà đầu tư theo từng đợt chào bán cụ thể. Tiền lãi Trái phiếu được thanh toán theo mỗi kỳ tính lãi, định kỳ vào ngày thanh toán lãi.
- Khi đến hạn, tiền gốc và/hoặc lãi Trái phiếu sẽ được OCB trực tiếp thanh toán hoặc thanh toán thông qua Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cho Người Sở Hữu Trái phiếu theo quy định.
  - Đối với Trái phiếu đã lưu ký: Người Sở Hữu Trái phiếu nhận lãi và/hoặc gốc Trái phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký;
  - Đối với Trái phiếu chưa lưu ký: Người Sở Hữu Trái phiếu nhận lãi và/hoặc gốc Trái phiếu tại OCB.

### 3. Dự kiến dòng tiền thanh toán gốc, lãi Trái phiếu

- Nguồn trả nợ gốc, lãi Trái phiếu: OCB dự kiến sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn và/hoặc nguồn thu từ các khoản đầu tư đến hạn và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái phiếu. Trong đó, dự kiến về nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản cho vay khách hàng (được tài trợ bằng nguồn vốn phát hành Trái phiếu dự kiến) để trả gốc, lãi Trái phiếu cho các nhà đầu tư như sau:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| Kỳ thu nợ (*) | Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm) (**) | Dư nợ đầu kỳ | Lãi phải thu dự kiến | Vốn gốc phải thu trong kỳ dự kiến | Gốc, lãi phải thu dự kiến | Dư nợ cuối kỳ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 11,50% | 20.000 | 2.300 | - | 2.300 | 20.000 |
| 2 | 11,50% | 20.000 | 2.300 | - | 2.300 | 20.000 |
| 3 | 11,50% | 20.000 | 2.300 | 20.000 | 22.300 | - |
| **Tổng cộng** | | | **6.900** | **20.000** | **26.900** | - |

*(*) Báo cáo theo kỳ tròn năm kể từ ngày phát hành Trái phiếu.*

*(**) Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của OCB trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = chi phí huy động vốn thông qua phát hành Trái phiếu + biên độ tối thiểu 2,5%/năm. Biên độ tối thiểu để bù đắp chi phí dự trữ thanh khoản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các chi phí phát sinh trong hoạt động kinh doanh như chi phí hành chính nhân sự và biên lợi nhuận kỳ vọng của OCB.*

- Để làm rõ, nguồn trả nợ Trái phiếu nêu trên của OCB được xây dựng dựa trên các giả định sau:

  (A) Tiến độ giải ngân/cho vay khách hàng thực tế đúng với kế hoạch tại Bản Công Bố Thông Tin của từng đợt chào bán và Phương Án Phát Hành này và tiến độ thu tiền các khoản giải ngân/cho vay phù hợp với lịch trả gốc/lãi của Trái Phiếu;

  (B) Lãi suất cho vay là 11,50% đối với tất cả các khoản giải ngân/cho vay với kỳ hạn 03 năm, ở mọi thời điểm và sẽ không thay đổi cho đến khi khoản vay đáo hạn;

  (C) Các khoản giải ngân/cho vay không phát sinh việc trả nợ trước hạn.

- Kế hoạch trả nợ của Tổ chức phát hành: OCB dự kiến dòng tiền thanh toán các nghĩa vụ phát sinh từ Trái phiếu (và bao gồm các khoản nợ đã phát sinh) là dòng tiền thu từ hoạt động kinh doanh trừ đi các chi phí. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán gốc, lãi Trái phiếu dự kiến trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái phiếu trước hạn như sau:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| Kỳ thanh toán (*) | Lãi suất phát hành dự kiến (%/năm) (**) | Dư nợ đầu kỳ | Lãi phải trả dự kiến | Vốn gốc phải trả trong kỳ dự kiến | Gốc, lãi phải trả dự kiến | Dư nợ cuối kỳ |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 9,00% | 20.000 | 1.800 | - | 1.800 | 20.000 |
| 2 | 9,00% | 20.000 | 1.800 | - | 1.800 | 20.000 |
| 3 | 9,00% | 20.000 | 1.800 | 20.000 | 21.800 | - |
| **Tổng cộng** | | | **5.400** | **20.000** | **25.400** | - |

*(*) Kỳ thanh toán trong năm kể từ Ngày phát hành Trái phiếu.*

*(**) Lãi suất phát hành đối với các kỳ thanh toán lãi là Lãi suất giả định: 9,00%/năm.*

- Để làm rõ, kế hoạch trả nợ Trái phiếu nêu trên của OCB được xây dựng dựa trên các giả định sau:

  (A) Trái phiếu không được mua lại trước hạn và tiền gốc Trái phiếu được thanh toán toàn bộ một lần vào Ngày Đáo Hạn Trái phiếu;

  (B) Giả định lãi suất phát hành không thay đổi trong suốt thời hạn của Trái phiếu với mức lãi suất áp dụng cho các Trái phiếu là 9%/năm;

  (C) Các Trái phiếu phát hành có kỳ hạn 03 năm, tổng giá trị phát hành 20.000 tỷ đồng, trả lãi 12 tháng/lần và trả gốc một lần khi đáo hạn; kế hoạch bố trí nguồn, số tiền và thời gian thanh toán cụ thể cho từng kỳ của từng đợt được cập nhật tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán.

## XVI. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN

- OCB cam kết thực hiện và tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành;
- OCB cam kết sẽ chuẩn bị và cung cấp các báo cáo tài chính và các thông tin, hồ sơ khác liên quan đến Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại hồ sơ chào bán;
- OCB cam kết công bố thông tin bổ sung trước mỗi đợt chào bán tiếp theo (khoản 2 Điều 29), công bố thông tin về kết quả đợt chào bán, định kỳ, bất thường và về mua lại trước hạn (Điều 30, 31, 32, 33 Nghị định 200), đồng thời tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty đại chúng;
- OCB sẽ công bố tất cả các báo cáo và thông tin mà Tổ Chức Phát Hành được yêu cầu phải công khai theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn ở Nghị định 200, Thông tư 138 và các quy định pháp luật được áp dụng hoặc được quy định là phải cung cấp cho Người Sở Hữu Trái phiếu, Sở Giao dịch Chứng khoán và các bên khác có liên quan.

## XVII. CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

Ngoài các cam kết nêu trên, OCB cam kết:

- Có đủ điều kiện để phát hành Trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- Thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc, theo đúng quy định tại hồ sơ phát hành Trái phiếu;
- Tuân thủ các nghĩa vụ và thỏa thuận khác trong hồ sơ phát hành Trái phiếu;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của OCB;
- Duy trì hiệu lực của tất cả phê duyệt, giấy phép cũng như các điều kiện khác cần thiết và quan trọng để Tổ Chức Phát Hành có thể tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến việc phát hành Trái phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo hồ sơ phát hành Trái phiếu;
- Quản lý, sử dụng vốn từ phát hành Trái phiếu theo đúng phương án phát hành Trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;
- Các cam kết khác (nếu có) tùy theo từng đợt phát hành do Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc hoặc Người được ủy quyền quyết định và triển khai.

## XVIII. BIỆN PHÁP DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH THỰC HIỆN ĐỂ THEO DÕI, QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VIỆC SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

- Nguồn vốn thu được từ phát hành Trái PhiếuTrái phiếu được OCB theo dõi riêng theo từng mã trái phiếu/từng đợt phát hành, đảm bảo sử dụng đúng mục đích theo Phương án phát hành và nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư (khoản 3 Điều 5 Nghị định 200).
- OCB xây dựng hệ thống thực hiện ghép [Lô trái phiếu - LD giải ngân] và cho ra dữ liệu về danh sách chi tiết các khoản vay được ghép với từng lô trái phiếu có thể truy xuất. Nguyên tắc hệ thống thực hiện ghép [Lô trái phiếu - LD giải ngân] như sau:
  - Ưu tiên việc sử dụng hết nguồn huy động từ phát hành trái phiếu riêng lẻ, sau đó mới sử dụng các nguồn khác để giải ngân cho vay;
  - Nguồn vốn từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ, việc sử dụng nguồn vốn được thực hiện theo nguyên tắc nhập trước – xuất trước;

- Thực hiện ghép [Lô trái phiếu - LD giải ngân] kể từ ngày phát hành Lô trái phiếu cho đến khi lũy kế dư nợ của các LD được ghép với <Lô trái phiếu> theo từng mã trái phiếu không nhỏ hơn Tổng giá trị phát hành của Lô trái phiếu đó.

- OCB theo dõi, giám sát việc sử dụng vốn và thanh toán lãi, gốc Trái phiếu theo điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định 200.

## XIX. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

### 1. Quyền lợi của nhà đầu tư:

- Người sở hữu trái phiếu được OCB công bố thông tin đầy đủ; được OCB cung cấp hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định tại Nghị định 200;
- Được OCB thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với OCB;
- Được quyền chuyển quyền sở hữu dưới các hình thức như mua, bán, tặng cho, để lại thừa kế và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật, được chiết khấu Trái phiếu, sử dụng Trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo các quy định pháp luật;
- Được yêu cầu OCB mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 200 và theo quy định tại Mục VI Phần B trên đây;
- Được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái phiếu tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Một nghị quyết, quyết định được xem là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi tối thiểu 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành;
- Được yêu cầu người bán trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của OCB theo quy định tại Nghị định 200 khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp;
- Các quyền khác được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 2. Trách nhiệm của nhà đầu tư:

- Tiếp cận đầy đủ hồ sơ chào bán trái phiếu, nội dung công bố thông tin của OCB; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của OCB trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu;
- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu; hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 200 và quy định của pháp luật liên quan;
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu. Nhà nước không bảo đảm việc OCB thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua trái phiếu;
- Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu do mình cung cấp để xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
- Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Điều 21 Nghị định 200; không được bán

hoặc cùng góp vốn đầu tư hoặc thỏa thuận đầu tư trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ dưới mọi hình thức với nhà đầu tư không thuộc đối tượng được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định tại Nghị định 200. Việc mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của OCB theo quy định tại Nghị định 200, Thông tư 138 và quy định của pháp luật có liên quan cho nhà đầu tư mua trái phiếu khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp;
- Sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định pháp luật;
- Các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với OCB được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và quy định pháp luật có liên quan.

## XX. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

- Tuân thủ quy định của Nghị định 200 về việc chào bán trái phiếu;
- Quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu theo đúng mục đích tại phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu trái phiếu theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán trái phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật;
- Vào ngày phát hành, lập danh sách Người Sở Hữu Trái phiếu nhằm mục đích nộp hồ sơ đăng ký, lưu ký Trái phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định;
- Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và của nhà đầu tư;
- Thực hiện mua lại Trái phiếu trước hạn theo quy định tại Điều 12 Nghị định 200 và theo quy định tại Mục VI Phần B nêu trên;
- Trường hợp bán trực tiếp Trái phiếu cho nhà đầu tư: cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin theo Phương án phát hành đã được phê duyệt, đảm bảo không có nội dung để nhà đầu tư nhầm lẫn giữa việc mua trái phiếu và gửi tiền tại OCB; chỉ phân phối cho nhà đầu tư đã được xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo theo khoản 4 Điều 11 Nghị định 200;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất về việc Hội đồng quản trị phê duyệt Phương án phát hành, kèm theo tài liệu và hồ sơ chào bán trái phiếu (điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định 200), trừ trường hợp Điều lệ OCB quy định khác;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định tại Bản Công Bố Thông Tin chào bán Trái phiếu của từng đợt phát hành cụ thể.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**




**TRỊNH VĂN TUẤN**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**
**Independence – Freedom – Happiness**
-----o0o-----

# ISSUANCE PLAN

## PRIVATE PLACEMENT OF NON-CONVERTIBLE BONDS WITHOUT WARRANTS 2ND ISSUANCE IN 2026

## ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

*(Attached to Proposal No:1039.01/2026/TT-TGĐ dated 03.../.11.../2026)*

## PART A – INTRODUCTION TO THE ISSUER

### I. INFORMATION ON THE ISSUER

- **Issuer** : ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK (hereinafter referred to as "OCB" or the "Bank")
- **Type of enterprise** : Joint Stock Commercial Bank – Public Joint Stock Company
- **Head office** : The Hallmark Building, 15 Tran Bach Dang Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City
- **Business lines** : As set out in the table below

| No. | Code | Business line |
|---|---|---|
| 1 | 6419 (Main) | **Other monetary intermediation:**<br>*Details:*<br>– Mobilizing short-, medium- and long-term capital from organizations of all economic sectors and individuals in the form of term and demand deposits in Vietnamese dong.<br>– Receiving entrusted investment and development capital from domestic organizations.<br>– Borrowing from the State Bank and other credit institutions.<br>– Providing short-, medium- and long-term loans to organizations and individuals depending on the nature and capacity of funding sources.<br>– Discounting commercial papers, bonds and valuable papers. Contributing capital, entering into joint ventures and purchasing shares in accordance with prevailing laws.<br>– Providing payment services between customers.<br>– Trading in foreign currencies, gold and silver and conducting international payments, mobilizing capital from abroad and providing other banking services in relation to foreign countries when permitted by the State Bank.<br>– Insurance agency in accordance with the law.<br>– Bond trading in accordance with the law.<br>– Granting credit in the following forms:<br>+ Discounting and rediscounting negotiable instruments; rediscounting valuable papers;<br>+ Issuing credit cards;<br>+ Bank guarantees.<br>– Opening payment accounts for customers.<br>– Opening accounts:<br>+ Opening a payment account at the State Bank of Vietnam;<br>+ Opening payment accounts at other credit institutions and foreign bank branches.<br>– Organizing internal payments and participating in the national interbank payment system.<br>– Cash management services, banking and financial advisory; asset management and safekeeping services, leasing of safes and safe deposit boxes.<br>– Corporate finance advisory, advisory on mergers, acquisitions and consolidations, and investment advisory.<br>– Participating in bidding for the purchase and sale of Treasury bills, negotiable instruments, Government bonds, State Bank bills and other valuable papers on the money market. |

| No. | Code | Business line |
|---|---|---|
| | | – Money brokerage services.<br>– Issuing certificates of deposit, promissory notes, bonds and bills to raise capital in accordance with the Law on Credit Institutions, the Law on Securities, Government regulations and guidance of the State Bank of Vietnam.<br>– Placing deposits with and receiving deposits from credit institutions, foreign bank branches, and domestic and foreign financial institutions in accordance with the law and guidance of the State Bank of Vietnam.<br>– Entrustment and agency in fields related to banking, insurance business and asset management in accordance with the law and guidance of the State Bank of Vietnam.<br>– Debt purchase. |
| 2 | 4662 (*) | – Wholesale of metals and metal ores<br>*Details: Trading in gold bars* |
| 3 | Business lines not yet matched with the Vietnam System of Economic Sectors | – Provision of foreign exchange services:<br>*Details:*<br>+ Providing foreign exchange transactions in the form of spot, forward, swap and other foreign exchange transactions in line with international practice;<br>+ Mobilizing capital, lending and providing guarantees in foreign currencies in the forms prescribed by the State Bank;<br>+ Providing remittance and payment services (domestic and international), receiving and paying out foreign currencies;<br>+ Discounting and rediscounting valuable papers denominated in foreign currencies;<br>+ Providing trust and asset management services in foreign exchange;<br>+ Providing investment banking services in foreign exchange (buying, selling and acting as issuance agent for securities denominated in foreign currencies);<br>+ Providing foreign exchange advisory services to customers. |
| *(Foreign-invested enterprises are responsible for carrying out investment procedures in accordance with the Law on Investment and relevant laws)*<br>*(For conditional business lines, the enterprise may only conduct business once it satisfies all conditions prescribed by law)*<br>*(*): This code has been changed to code 4772 under Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated 29 September 2025 of the Prime Minister promulgating the Vietnam System of Economic Sectors.* | | |

– **Enterprise Registration Certificate** : No. 0300852005 first issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 10 May 1996, 39th amendment dated 08 December 2023 (as may be amended and supplemented from time to time)

– **Operating License** : No. 0061/NH-GP first issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on 13 April 1996, and its amending and supplementing documents (as may be amended and supplemented from time to time)

– **Telephone** : (028) 38220960 – Fax: (028) 38220963

- **Account for receiving bond subscription payments of each offering** : Citad code 79333001 or another account stated in the Pre-offering Information Disclosure Document of the specific offering

## II. EXPLANATION OF COMPLIANCE WITH EACH CONDITION FOR THE PRIVATE PLACEMENT OF BONDS

OCB fully satisfies the conditions for the private placement of non-convertible corporate bonds without warrants by a public company in the domestic market under Decree 200/2026/ND-CP, as follows:

| Offering condition | Compliance | Explanation & supporting documents |
|---|---|---|
| **1. Explanation of the offering conditions under Clause 1, Article 16 of Decree 200/2026/ND-CP (Clause 2, Article 31 of the Law on Securities as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15, and Point d, Clause 1, Article 13 of Decree 200/2026/ND-CP).** | | |
| a) There is a decision of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors approving the issuance plan and the use of proceeds from the offering, clearly specifying the criteria and number of investors (Point a, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities, as amended and supplemented); | **Met** | The Board of Directors of Orient Commercial Joint Stock Bank approves the Plan for the 2nd Private Placement of Non-convertible Bonds without Warrants in 2026 of OCB (the "Issuance Plan"), which includes provisions on the use of proceeds from the offering and clearly specifies the criteria and number of investors. Details are set out in PART B – PLAN FOR THE 2ND ISSUANCE OF NON-CONVERTIBLE BONDS WITHOUT WARRANTS IN 2026 below.<br>**Supporting documents:**<br>Resolution No. 148..../2026/NQ-HĐQT dated 09/11/2026 of the Board of Directors of Orient Commercial Joint Stock Bank approving this Issuance Plan. |
| b) Participants in the offering are institutional professional securities investors. Where the bonds offered fall under Point a or Point b, Clause 1b, Article 11 of the Law on Securities, participants include institutional and individual professional securities investors (Point b, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities, as amended and supplemented); | **Met** | Participants in the offering are institutional investors that qualify as professional securities investors under the securities laws.<br>**Supporting documents:**<br>This Issuance Plan. |
| c) Trading and transfer of the bonds may only take place among professional securities investors as prescribed in Clauses 1a and 1b, Article 11 of the Law on Securities, except where carried out under a legally effective court judgment or decision, an arbitral award, or inheritance in accordance with the law (Point c, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities, as amended and supplemented); | **Met** | Trading and transfer of the bonds may only take place among institutional professional securities investors as prescribed, except where carried out under a legally effective court judgment or decision, an arbitral award, or inheritance in accordance with the law.<br>**Supporting documents:**<br>This Issuance Plan. |

| Offering condition | Compliance | Explanation & supporting documents |
|---|---|---|
| d) Total liabilities (including the value of the bonds expected to be issued) do not exceed 05 times the issuer's owner's equity according to the financial statements of the year immediately preceding the year of issuance, except where the issuer is a credit institution, which shall comply with the relevant laws (Point d, Clause 1, Article 13 of Decree 200/2026/ND-CP); | **Not applicable** | As a credit institution, OCB falls under the exemption from this condition.<br>**Supporting documents:**<br>Establishment and Operation License No. 0061/NH-GP first issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on 13 April 1996, and its amending and supplementing documents (as may be amended and supplemented from time to time). |
| e) Full payment of principal and interest on bonds issued, or full payment of debts due, during the 03 consecutive years preceding the bond issuance (if any), except for bond offerings to creditors that are selected financial institutions (Point d, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities, as amended and supplemented); | **Met** | • OCB has fully paid principal and interest on bonds issued and matured during the 03 consecutive years preceding this Bond issuance;<br>• OCB has fully paid principal and interest on bonds issued and fully redeemed early during the 03 consecutive years preceding this Bond issuance;<br>• OCB has fully paid all interest due on bonds issued and outstanding as at the time of this Bond issuance;<br>• OCB has fully paid all debts due during the 03 consecutive years preceding this Bond issuance.<br>**Supporting documents:**<br>• The audited financial statements for 2023, 2024 and 2025 and the reviewed semi-annual financial statements for 2026;<br>• The reports on bond principal and interest payments for the 2023, 2024 and 2025 reporting periods and the 2026 semi-annual period;<br>• OCB will issue an official letter undertaking to fulfil its obligations to investors, including a confirmation that it has fully paid all debts due during the 03 consecutive years preceding the Bond issuance (including debts under bonds issued). |
| f) The financial statements for the year immediately preceding the year of issuance are audited by a qualified audit firm (Point đ, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities, as amended and supplemented); | **Met** | • OCB's 2025 separate and consolidated financial statements were audited by KPMG Limited (Vietnam). The auditor issued an unqualified opinion on the financial statements.<br>• KPMG Limited (Vietnam) is a qualified audit firm under Clause 6, Article 4 of Decree 200 (an audit firm approved under Clause 22, Article 4 of the Law on Securities).<br>**Supporting documents:**<br>OCB's audited 2025 separate and consolidated financial statements. |
| g) Compliance with the financial safety ratios and operational safety ratios prescribed by specialized laws (Point e, Clause 2, Article 31 of the Law on Securities, as amended and supplemented). | **Met** | OCB complies with the financial safety ratios and operational safety ratios prescribed by specialized laws. Details are set out in Article 3, Section VIII, Part B of the Bond Issuance Plan below.<br>**Supporting documents:**<br>This Issuance Plan. |

| Offering condition | Compliance | Explanation & supporting documents |
|---|---|---|
| **2. Explanation of the conditions for offering Bonds in multiple tranches under Points a, c, d and đ, Clause 3, Article 13 of Decree 200/2026/ND-CP** | | |
| a) The issuer is a credit institution established and operating under Vietnamese law (Point a, Clause 3, Article 13 of Decree 200/2026/ND-CP); | **Met** | OCB is a credit institution established and operating under Vietnamese law.<br>**Supporting documents:**<br>• Establishment and Operation License No. 0061/NH-GP first issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on 13 April 1996, and its amending and supplementing documents (as may be amended and supplemented from time to time);<br>• Enterprise Registration Certificate No. 0300852005 first issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 10 May 1996, 39th amendment dated 08 December 2023, and its amending and supplementing documents. |
| b) There is a need to raise capital in multiple tranches consistent with the approved bond issuance purpose (Point c, Clause 3, Article 13 of Decree 200/2026/ND-CP); | **Met** | OCB needs to raise capital in multiple tranches, consistent with the bond issuance purpose approved by the Board of Directors. Details are set out in Sections II, III and V, Part B of the Bond Issuance Plan below.<br>**Supporting documents:**<br>This Issuance Plan. |
| c) There is a bond issuance plan specifying the expected issuance value, timing and capital use plan for each tranche (Point d, Clause 3, Article 13 of Decree 200/2026/ND-CP); | **Met** | The Bond issuance plan is approved by OCB's Board of Directors and specifies the expected issuance value, timing and capital use plan for each tranche. Details are set out in Sections II, III and V, Part B of the Bond Issuance Plan below.<br>**Supporting documents:**<br>This Issuance Plan. |
| d) The distribution period of each tranche shall not exceed 30 days from the date of pre-offering information disclosure. The total period for offering bonds in multiple tranches shall not exceed 06 months from the issue date of the first tranche (Point a, Clause 3, Article 13 of Decree 200/2026/ND-CP). | **Met** | OCB undertakes to complete the distribution of each tranche within 30 days from the date of pre-offering information disclosure.<br>OCB expects to conduct the Bond offerings in Q4/2026 (details in Section V, Part B of the Bond Issuance Plan below) and will ensure that the total offering period does not exceed 06 months from the issue date of the first tranche.<br>**Supporting documents:**<br>This Issuance Plan. |

## PART B – PLAN FOR THE 2ND ISSUANCE OF NON-CONVERTIBLE BONDS WITHOUT WARRANTS IN 2026

### I. LEGAL BASIS

- *Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 dated 18 January 2024 and its amending, supplementing and guiding documents (the "Law on Credit Institutions");*
- *Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020 and its amending, supplementing and guiding documents (the "Law on Enterprises");*
- *Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and its amending, supplementing and guiding documents (the "Law on Securities");*
- *Law No. 56/2024/QH15 dated 29 November 2024 amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Property, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves and the Law on Handling of Administrative Violations;*
- *Decree No. 200/2026/ND-CP dated 05 June 2026 of the Government on the private placement and trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market ("Decree 200");*
- *Circular No. 138/2026/TT-BTC dated 25 September 2026 of the Ministry of Finance guiding a number of articles of Decree No. 200/2026/ND-CP on the private placement and trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market ("Circular 138");*
- *Circular No. 12/2021/TT-NHNN dated 30 July 2021 of the State Bank of Vietnam on the purchase and sale by credit institutions and foreign bank branches of promissory notes, bills, certificates of deposit and bonds issued domestically by other credit institutions and foreign bank branches;*
- *Circular No. 59/2024/TT-NHNN dated 31 December 2024 of the State Bank of Vietnam amending and supplementing a number of articles of Circular No. 12/2021/TT-NHNN dated 30 July 2021 of the State Bank of Vietnam on the purchase and sale by credit institutions and foreign bank branches of promissory notes, bills, certificates of deposit and bonds issued domestically by other credit institutions and foreign bank branches;*
- *Circular No. 41/2016/TT-NHNN dated 30 December 2016 of the State Bank of Vietnam prescribing capital adequacy ratios for banks and foreign bank branches;*
- *Circular No. 22/2019/TT-NHNN dated 15 November 2019 of the State Bank of Vietnam prescribing prudential limits and ratios in the operations of banks and foreign bank branches;*
- *Circular No. 26/2022/TT-NHNN dated 31 December 2022 of the State Bank of Vietnam amending and supplementing a number of articles of Circular No. 22/2019/TT-NHNN dated 15 November 2019 of the State Bank of Vietnam prescribing prudential limits and ratios in the operations of banks and foreign bank branches;*
- *Circular No. 09/2024/TT-NHNN dated 28 June 2024 of the State Bank of Vietnam amending and supplementing a number of articles of the Circulars prescribing prudential limits and ratios in operations and the internal control systems of credit institutions and foreign bank branches;*
- *Circular No. 14/2025/TT-NHNN dated 30 June 2025 of the State Bank of Vietnam prescribing capital adequacy ratios for commercial banks and foreign bank branches;*
- *Decision No. 56/QĐ-SGDVN dated 10 July 2023 of the Vietnam Exchange promulgating the Regulation on trading of privately placed corporate bonds at the Hanoi Stock Exchange, and its amending, supplementing or replacing documents;*

- *Decision No. 27/QĐ-HĐTV dated 10 August 2023 of the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation promulgating the Regulation on registration, depository and settlement of transactions in privately placed corporate bonds, and its amending, supplementing or replacing documents;*
- *The Charter of Orient Commercial Joint Stock Bank;*
- *Other relevant legal documents.*

## II. PURPOSE OF THE BOND ISSUANCE

The proceeds from the bond issuance will be used for lending and/or investment and/or other purposes in accordance with the laws on credit institutions.

## III. PLAN FOR THE USE OF PROCEEDS FROM THE BOND ISSUANCE

- The proceeds from the Bond issuance will be used by OCB for the purposes stated in Section II, Part B of this Issuance Plan. The plan to use the proceeds in multiple tranches in the future is based on the need to raise capital in multiple tranches as set out in Section V, Part B of this Issuance Plan.

| No. | Item | Total expected disbursement of Bond proceeds | Expected disbursement period of Bond proceeds |
|---|---|---|---|
| 1 | For lending in accordance with the laws on credit institutions; and/or | Up to VND 3,000,000,000,000 (Three thousand billion dong) per offering | Within 12 months from the completion of each offering. |
| 2 | For investment in accordance with the laws on credit institutions; and/or | | |
| 3 | For other purposes in accordance with the laws on credit institutions. | | |
| **Total** | | **Up to VND 20,000,000,000,000 (Twenty thousand billion dong)** | |

Where the proceeds are used for lending, the proceeds from the Bond issuance will be disbursed as loans to individual and institutional customers. The expected lending sectors are as follows: Agriculture, forestry and fishery; Mining and quarrying; Manufacturing; Production and distribution of electricity, gas, hot water, steam and air conditioning; Water supply; Waste and wastewater management and treatment; Construction; Wholesale and retail trade; Repair of cars, motorcycles and other motor vehicles; Transportation and warehousing; Accommodation and food services; Information and communication; Financial, banking and insurance activities; Real estate activities; Professional, scientific and technical activities; Administrative and support service activities; Activities of the Communist Party, socio-political organizations, state administration, security and defence; Compulsory social security; Education and training; Health and social work activities; Arts, entertainment and recreation; Other service activities; Activities of households as employers, and production of goods and services by households for own use; Activities of international organizations and bodies; Other sectors. The share of Bond proceeds allocated to each of the above sectors is expected to range from 0% to 100%.

- Plan for the use of temporarily idle Bond proceeds where disbursement is made in stages: Unused proceeds from the Bond issuance will be temporarily placed by OCB as deposits at commercial banks or foreign bank branches and/or used to purchase certificates of deposit issued by commercial banks or foreign bank branches. When the scheduled disbursement time comes, OCB will ensure that the proceeds are used for the issuance purposes stated in this Issuance Plan and in the information disclosed to investors.

Period of use of proceeds: from the date of receipt of the issuance proceeds until fully used, expected to be no more than 12 months from the issue date.

- By approving this Issuance Plan, the Board of Directors of OCB authorizes the Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person to be responsible for implementing the plan for the use of proceeds of each Bond issuance in accordance with the purposes stated in this Issuance Plan, OCB's funding needs from time to time, and the law.

## IV. TERMS AND CONDITIONS OF THE BONDS EXPECTED TO BE OFFERED

| | | | |
|---|---|---|---|
| (1) | **Issuer** | : | Orient Commercial Joint Stock Bank |
| (2) | **Bond tenor** | : | At least 01 *(one)* year from the Issue Date.<br>The specific Issue Date and Maturity Date of each Bond offering shall be decided by the Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person and specified in the Pre-offering Information Disclosure Document. |
| (3) | **Total issuance volume (total par value)** | : | Up to VND 20,000,000,000,000<br>*(In words: Twenty thousand billion Vietnamese dong)* |
| (4) | **Total number of Bonds issued** | : | Up to 20,000 Bonds<br>*(In words: Twenty thousand Bonds)* |
| (5) | **Issuance and payment currency** | : | Vietnamese dong (VND) |
| (6) | **Par value per Bond** | : | VND 1,000,000,000 per Bond<br>*(In words: One billion Vietnamese dong per Bond)* |
| (7) | **Form of Bonds** | : | The Bonds are offered in the form of certificates, book entries or electronic data. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| (8) | **Nominal interest rate** | : | Fixed, floating, or a combination of fixed and floating nominal interest rates, in compliance with the provisions on nominal bond interest rates under Decree 200 and the interest rate regulations of the State Bank of Vietnam.<br>Where the nominal interest rate is floating or a combination of fixed and floating, the "reference rate" for determining the nominal interest rate shall be the average or the cap of the savings interest rates for applicable tenors at state-owned commercial banks, or an interest rate prescribed by the State Bank (or VNIBOR, or the government bond yield for the tenor corresponding to the Bonds issued), plus (or minus) a "margin" specified in the information disclosure document for bond investors of each specific offering and issuance.<br>The Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person shall decide, select and change the interest rate or reference rate of each issuance (throughout the life of the Bonds), in line with market interest rates and the interest rate regulations of the State Bank. |
| (9) | **Type of Bonds** | : | Non-convertible, without warrants, unsecured. |
| (10) | **Bond Registration/Depository Organization** | : | Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation |
| (11) | **Method of payment of Bond interest and principal** | : | Bond interest is paid periodically on a monthly/quarterly/annual basis from the Issue Date until maturity, or on another Due Date as specified in the Pre-offering Information Disclosure Document;<br>Bond principal is repaid in a single installment on the Maturity Date or on another Due Date as specified in the Pre-offering Information Disclosure Document.<br>Payment of Bond principal and interest shall be made in accordance with the regulations on the exercise of rights after the Bonds are registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation under prevailing regulations. |
| (12) | **Offering Dossier Advisor** | : | To be decided by the Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person for each offering. |
| (13) | **Bondholders' Representative (if any)** | : | To be decided by the Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person for each offering. |

(14) **Other terms and conditions of the Bonds** : To be decided by the Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person at the time of offering, in accordance with the law, and specified in the Pre-offering Information Disclosure Document.

## V. EXPECTED VOLUME, VALUE AND TIMING OF EACH OFFERING

Under this Issuance Plan, the Bonds are expected to be offered in up to 20 (twenty) tranches with a maximum total value of VND 20,000 billion, as follows:

| Expected tranche | Expected offering volume (Bonds) | Expected offering value (VND billion) | Expected timing | Capital use plan |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | The proceeds from the issuance will be used by OCB for the purposes stated in Sections II and III, Part B of this Issuance Plan. |
| 2 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 3 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 4 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 5 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 6 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 7 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 8 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 9 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 10 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 11 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 12 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 13 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 14 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 15 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 16 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 17 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 18 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 19 | Up to 3,000 | Up to 3,000 | Q4/2026 | |
| 20 | Total number of Bonds remaining undistributed from the previous 19 tranches (if any) | Total volume of Bonds remaining undistributed from the previous 19 tranches (if any) | Q4/2026 | |
| **The total value of the above Bond offerings shall not exceed VND 20,000 billion.** | | | | |

***Notes:***

- The volume, timing and number of tranches of each Bond offering may be changed as decided by the Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person within the scope approved by the Board of Directors in this Issuance Plan;
- The distribution period of each Bond tranche shall not exceed 30 days from the date of pre-offering information disclosure. The total period for offering Bonds in multiple tranches shall not exceed 06 months from the issue date of the first tranche.

## VI. CASES, CONDITIONS, TERMS AND COMMITMENTS OF OCB REGARDING EARLY REDEMPTION AND SWAP OF BONDS

### 1. Cases, conditions, terms and commitments of OCB regarding early redemption of Bonds

**(A) Early redemption plan**

- OCB may redeem the Bonds early at specific times during the Bond tenor in the following cases:
  - (i) At the request of OCB;
  - (ii) At the request of the Bondholders;
  - (iii) By agreement between OCB and the Bondholders after the first Interest Payment Date, as specified in the Pre-offering Information Disclosure Document;
  - (iv) Mandatory early redemption.
- Purpose of early redemption: to optimize business efficiency at the expected redemption time and/or under OCB's Bond redemption commitments upon issuance; or to comply with commitments/agreements with the Bondholders;
- Total par value of Bonds expected to be redeemed for each offering: up to the total par value of the Bonds successfully issued in each offering;
- Source of funds for early redemption: from revenues and/or collections of maturing loans and/or funds mobilized from organizations and individuals and/or other lawful sources of funds of OCB;
- Time of early redemption: on the Interest Payment Dates, and/or by agreement with the Bondholder(s), and/or on another date as specified in the Information Disclosure Document of each offering;
- Early redemption price: as specified in the Information Disclosure Document of each offering;
- The Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person shall decide on the early redemption of the Bonds for each issuance.

**(B) Mandatory early redemption at the request of the Bondholders**

OCB shall mandatorily redeem the Bonds at the request of the Bondholders in the following cases:

- A violation of the law on the offering and trading of corporate bonds as determined by a competent authority, where the violation cannot be remedied or the remedial measures are not approved by Bondholders representing 65% or more of the total outstanding Bonds of the same type;
- A violation of the bond issuance plan, where the violation cannot be remedied or the remedial measures are not approved by Bondholders representing 65% or more of the total outstanding Bonds of the same type;
- Early redemption of Bonds held by Bondholders who do not approve a change in the terms and conditions of the Bonds or a change in the issuance purpose under the issuance plan, where such change has been approved by Bondholders representing 65% or more of the total Bonds, as provided in Clause 4, Article 5 of Decree 200;
- Other cases specified in the Pre-offering Information Disclosure Document (if any).

**(C) The Bonds shall be cancelled after being redeemed early under Clauses 1 and 2 of Section VI above.**

### 2. Cases, conditions, terms and commitments of OCB regarding the swap of Bonds

None.

## VII. METHOD AND PROCEDURE FOR SEEKING BONDHOLDERS' OPINIONS ON CHANGES TO THE TERMS AND CONDITIONS OF THE BONDS, CHANGES TO THE ISSUANCE PURPOSE, AND EARLY REDEMPTION OF BONDS

### 1. Principles

Changes to the terms and conditions of the Bonds, changes to the Bond issuance purpose and early redemption of the Bonds shall be carried out in accordance with prevailing laws, the approved Issuance Plan and the terms and conditions of the Bonds.

### 2. Methods of seeking opinions

The Issuer shall seek the Bondholders' opinions through one or a combination of the following methods:

a) Seeking opinions in writing, including paper or electronic documents in accordance with the law;

b) Holding a Bondholders' Meeting in person or online;

c) Other methods in accordance with the law and the terms and conditions of the Bonds.

### 3. Procedure for seeking opinions

a) A Bondholders' Meeting, or the seeking of Bondholders' opinions in writing or in another form, may be convened and decided by the party(ies) with convening authority (as specified in the Information Disclosure Document and the Bond issuance documents of each offering).

b) Based on the list of Bondholders determined on the Record Date/Final Registration Date, the Issuer shall, directly or through an authorized organization, seek the Bondholders' opinions using the method(s) set out in Item 2 above.

### 4. Conditions for approval

A change to the terms and conditions of the Bonds or to the Bond issuance purpose may only be approved when it is approved by Bondholders representing 65% or more of the total outstanding Bonds of the same type, and the Issuer has completed the early redemption of the Bonds held by Bondholders who do not approve the change to the terms and conditions of the Bonds and/or the change to the issuance purpose under this Issuance Plan.

### 5. Early redemption of Bonds

Early redemption of the Bonds shall be carried out by agreement between the Issuer and the Bondholders, in other cases specified in the Issuance Plan and the Information Disclosure Document, or in cases of mandatory redemption under the law.

Where the law or the terms and conditions of the Bonds require the Bondholders' opinions to be sought, this shall be done in accordance with the procedure set out above.

### 6. Information disclosure and implementation

The Issuer is responsible for disclosing information, registering changes to Bond information and completing related procedures with competent authorities and organizations in accordance with the law.

The Issuer may authorize a Bond-related service provider to carry out part or all of the work of seeking opinions, consolidating results and related procedures in accordance with the law.

### 7. Other content and provisions

The procedures for seeking the Bondholders' opinions and the approval conditions/thresholds applicable to each case shall be specified in detail in the Information Disclosure Document and the Bond issuance documents of each specific offering.

Where a single Bondholder holds 100% of the total par value of the outstanding Bonds, it is not necessary to convene a Bondholders' Meeting or to seek opinions in writing. The Issuer and the sole Bondholder shall agree on the amendments, adjustments and supplements to the Information Disclosure Document and/or the Bonds by a written agreement between the two parties, or by a set of documents comprising the request of the party seeking the opinion and the direct written reply of the party consulted on such amendments, adjustments and supplements. In this case, the written agreement between the Issuer and the sole Bondholder and/or the set of documents comprising the request and the written consent/approval of the party consulted shall have the same legal effect as a Resolution of the Bondholders' Meeting approved by the Issuer and the Bondholder.

## VIII. SELECTED FINANCIAL INDICATORS FOR THE 03 YEARS IMMEDIATELY PRECEDING THE YEAR OF ISSUANCE AND CHANGES AFTER THE ISSUANCE

*(*) The figures in this section are calculated based on the following assumptions: (i) OCB successfully issues Bonds with a value of VND 20,000 billion, and the outstanding Bonds after issuance include VND 18,900 billion of bonds from the offerings under the Plan for the 1st Private Placement of Non-convertible Bonds without Warrants in 2026 of Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB); (ii) based on the annual business plan approved by the General Meeting of Shareholders, flexibly adjusted to actual developments in 2026.*

### 1. Selected consolidated financial indicators of the Issuer (under Decree 200)

*Unit: VND million*

| Indicator | 2023 | 2024 | 2025 | Expected after issuance (*) |
|---|---|---|---|---|
| **1. Owner's equity** | **28,535,703** | **31,671,045** | **33,924,678** | **39,452,547** |
| – Owner's contributed capital | 20,601,515 | 24,711,163 | 26,630,523 | 30,625,101 |
| – Funds appropriated from profit after tax | 2,588,757 | 3,223,626 | 3,323,056 | 3,980,157 |
| – Undistributed profit after tax | 5,345,432 | 3,736,256 | 3,971,099 | 4,847,289 |
| – Asset revaluation differences | - | - | - | - |
| – Exchange rate differences | - | - | - | - |
| **2. Total liabilities** | **211,578,571** | **244,815,810** | **289,024,802** | **314,761,952** |
| – Amounts due to the Government and the SBV | 94,394 | 3,469,536 | 7,902,618 | 1,030,097 |
| – Deposits and borrowings from other credit institutions | 31,039,865 | 45,008,281 | 54,809,628 | 55,715,894 |
| – Customer deposits | 125,945,932 | 142,459,763 | 150,029,644 | 177,531,709 |
| – Grants, entrusted funds and loans where the credit institution bears the risk | 4,358,195 | 5,942,084 | 6,258,279 | 4,987,000 |
| – Derivatives and other financial liabilities | - | 356,263 | - | - |
| – Valuable papers issued | 37,808,325 | 4,010,713 | 64,670,500 | 69,400,000 |
| – Other liabilities | 12,331,859 | 3,569,170 | 5,354,132 | 6,097,251 |
| **3. Capital structure (times)** | | | | |
| – Liabilities/Total assets | 0.88 | 0.89 | 0.89 | 0.89 |
| – Liabilities/Owner's equity | 7.41 | 7.73 | 8.52 | 7.98 |

| Indicator | 2023 | 2024 | 2025 | Expected after issuance (*) |
|---|---|---|---|---|
| **4. Solvency (times)** | | | | |
| *Given the nature of its business, OCB's solvency is better reflected in its financial safety ratios and operational safety ratios (Item 2, Section VIII below).* | | | | |
| **5. Total outstanding bond borrowings (including all forms of bond borrowing)/Owner's equity (times)** | **1.08** | **1.06** | **1.13** | **0.99** |
| **6. Profit** | | | | |
| – Profit/(loss) before tax | 4,139,476 | 4,006,296 | 5,022,435 | 6,960,440 |
| – Profit/(loss) after tax for the financial year | 3,303,303 | 3,173,423 | 4,010,081 | 5,568,352 |
| – Accumulated losses (if any) | - | - | - | - |
| **7. Profitability ratios (%)** | | | | |
| – Profit after tax/Average total assets | 1.52 | 1.25 | 1.30 | 1.73 |
| – Profit after tax/Average owner's equity | 11.99 | 10.42 | 12.14 | 15.18 |

*Source: OCB's audited consolidated financial statements for 2023, 2024 and 2025*

## 2. Selected consolidated financial indicators of the Issuer (form under Circular 138)

| Indicator | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Expected after issuance |
|---|---|---|---|---|
| **1. Capital** | | | | |
| – Charter capital (VND million) (*) | 20,548,243 | 24,657,892 | 26,630,523 | 30,625,101 |
| – Own capital (VND million) | 29,402,769 | 32,728,407 | 35,129,667 | 39,647,472 |
| – Capital adequacy ratio | 13.30% | 12.47% | 12.32% | 12.29% |
| **2. Asset quality** | | | | |
| – Overdue debt ratio | 5.08% | 4.36% | 3.48% | 3.95% |
| – Non-performing loan ratio | 3.41% | 2.77% | 2.30% | 2.70% |
| – (Loans and advances to customers + loans to other credit institutions)/Total assets (**) | 62.0% | 61.9% | 61.60% | 63.5% |
| – Earning assets/Total on-balance sheet assets | 95.3% | 97.7% | 97.80% | 98.1% |
| **3. Liquidity** | | | | |
| – Average high-quality liquid assets/Average total assets | 17.02% | 15.85% | 17.55% | >15% |
| – Ratio of short-term funds used for medium- and long-term lending | 23.94% | 27.84% | 28.96% | ≤ 40% |
| – Loans/Total deposits | 73.66% | 73.61% | 73.08% | ≤ 85% |
| **4. Business results** | | | | |
| – Profit before tax/Average owner's equity | 15.02% | 13.16% | 15.21% | 18.97% |
| – Profit before tax/Average total assets | 1.91% | 1.57% | 1.63% | 2.16% |
| – Net interest margin (NIM) | 3.31% | 3.51% | 3.08% | 3.47% |
| – Return on business capital (ROA): | 1.52% | 1.25% | 1.30% | 1.73% |
| – Profit after tax/Average total assets | 1.52% | 1.25% | 1.30% | 1.73% |
| – Return on equity (ROE): | 11.99% | 10.42% | 12.14% | 15.18% |
| – Profit after tax/Average owner's equity | 11.99% | 10.42% | 12.14% | 15.18% |

| Indicator | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 31/12/2025 | Expected after issuance |
|---|---|---|---|---|
| – Earnings per share (EPS) | 1,223 | 1,180 | 1,494 | 1,926 |
| – Service income/Total income | 9.87% | 9.25% | 8.72% | 8.71% |
| – Net income from services/Profit before tax | 21.31% | 23.24% | 20.12% | 17.97% |

*Source: OCB's audited consolidated financial statements for 2023, 2024 and 2025*

***Notes:***

*(*) OCB has completed the increase of its charter capital to VND 30,625,101,260,000, approved by the State Bank under Decision No. 1772/QĐ-NHNN dated 03 August 2026 amending the charter capital provision in OCB's Operating License.*

*(**) OCB's foreign currency loans were converted at the selling rate of Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam at the reporting date for 2023, 2024 and 2025, amounting to VND 125.85 billion, VND 22.03 billion and VND 0 billion respectively.*

### 3. Selected financial safety ratios and operational safety ratios

As a credit institution, OCB always ensures compliance with the financial safety ratios and capital adequacy ratios prescribed by the State Bank and the Law on Credit Institutions from time to time.

| No. | Indicator | 2023 | 2024 | 2025 | Expected after issuance |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Credit extension limits | Compliant | Compliant | Compliant | Compliant |
| 2 | Limits on capital contribution and share purchase | Compliant | Compliant | Compliant | Compliant |
| 3 | Capital adequacy ratio (CAR) | 13.30% | 12.47% | 12.32% | 12.29% |
| 4 | Solvency ratios: | | | | |
| | – Liquidity reserve ratio | 20.4% | 17.0% | 20.2% | ≥ 10% |
| | – 30-day solvency ratio (VND) | 80.1% | 56.4% | 61.6% | ≥ 50% |
| | – 30-day solvency ratio (foreign currencies) | N/A | N/A | N/A | ≥ 10% |
| 5 | Loan-to-deposit ratio (LDR) | 73.66% | 73.61% | 73.08% | ≤ 85% |
| 6 | Ratio of short-term funds used for medium- and long-term lending | 23.9% | 27.8% | 29.0% | ≤ 40% |
| 7 | Ratio of purchase of/investment in Government bonds and Government-guaranteed bonds | 11.47% | 8.43% | 5.79% | ≤ 30% |
| 8 | Long foreign currency position to own capital (%) | Compliant | Compliant | Compliant | Compliant |
| 9 | Short foreign currency position to own capital (%) | Compliant | Compliant | Compliant | Compliant |
| 10 | Gold position to own capital (%) | Compliant | Compliant | Compliant | Compliant |

*Source: OCB's audited consolidated financial statements for 2023, 2024 and 2025*

In addition, in the course of its operations, OCB always ensures compliance with the State Bank's regulations on prudential limits and ratios in the operations of banks and foreign bank branches.

## IX. PAYMENT OF INTEREST AND PRINCIPAL ON ISSUED BONDS AND OF DEBTS DUE (EXCLUDING BOND DEBTS) DURING THE 03 CONSECUTIVE YEARS PRECEDING THE BOND OFFERING

OCB confirms that it has paid in full and on time the interest and principal on bonds issued and matured or redeemed early during the 03 (three) consecutive years preceding the Bond issuance. Details of the payment of principal and interest on bonds issued during the 03 consecutive years are periodically and publicly disclosed by OCB on the HNX information disclosure portal.

With respect to other debts due (excluding bond debts), OCB confirms that it has paid all debts due in full and on time during the 03 consecutive years preceding the offering.

## X. REPORT ON THE ISSUANCE AND USE OF PROCEEDS OF OUTSTANDING BONDS

*Unit: VND billion*

| Year | Total volume (total value) of issued bonds outstanding | Bond interest paid | Bond principal paid | Remaining outstanding bonds | Use of bond proceeds | Plan for payment of bond interest and principal |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 2025 | 7,100 | 0 | 0 | 7,100 | The proceeds from the issuance have been used by OCB to lend to customers from time to time. | OCB uses collections from loans maturing in 2026 and subsequent years, other maturing loans and investments, or other lawful sources of funds to pay bond principal and interest in full and on time. |
| 2026 | 12,900 | 0 | 0 | 12,900 | | |

All proceeds from the bond offerings have been used by OCB for the purposes approved by OCB's competent authority in the issuance plans of those bonds. OCB undertakes to always comply with the law on corporate bond issuance.

Violations of the law on corporate bond issuance as determined by a competent authority during the 03 consecutive years preceding the offering: None.

## XI. ASSESSMENT OF THE FINANCIAL POSITION AND THE ABILITY TO PAY DEBTS DUE, AND THE ABILITY TO REPAY THE BONDS EXPECTED TO BE ISSUED

OCB complies with the financial safety ratios and operational safety ratios prescribed by specialized laws.

OCB ensures that it is fully able to pay its debts due and the debts under the Bonds expected to be issued.

## XII. AUDIT OPINION ON THE ANNUAL FINANCIAL STATEMENTS AND REVIEW CONCLUSION ON THE SEMI-ANNUAL FINANCIAL STATEMENTS

OCB's separate and consolidated financial statements for 2025 and for the first half of 2026 were audited/reviewed by KPMG Limited (Vietnam).

- For OCB's separate financial statements for the financial year ended 31 December 2025, the independent auditor expressed the following opinion:

  *"The separate financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the unconsolidated financial position of Orient Commercial Joint Stock Bank as at 31 December 2025, and of its unconsolidated results of operations and unconsolidated cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Credit Institutions issued by the State Bank of Vietnam and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting."*

- For OCB's consolidated financial statements for the financial year ended 31 December 2025, the independent auditor expressed the following opinion:

  *"In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of Orient Commercial Joint Stock Bank and its subsidiaries as at 31 December 2025, and of their consolidated results of operations and consolidated cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting*

*Standards, the Vietnamese Accounting System for Credit Institutions issued by the State Bank of Vietnam and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting."*

- For OCB's reviewed separate financial statements for the six-month period ended 30 June 2026, the independent auditor expressed the following conclusion:

  *"Based on our review, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying interim separate financial statements do not give a true and fair view, in all material respects, of the unconsolidated financial position of Orient Commercial Joint Stock Bank as at 30 June 2026, and of its unconsolidated results of operations and unconsolidated cash flows for the six-month period then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Credit Institutions issued by the State Bank of Vietnam and the relevant statutory requirements applicable to interim financial reporting."*

- For OCB's reviewed consolidated financial statements for the six-month period ended 30 June 2026, the independent auditor expressed the following conclusion:

  *"Based on our review, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying interim consolidated financial statements do not give a true and fair view, in all material respects, of the consolidated financial position of Orient Commercial Joint Stock Bank and its subsidiaries as at 30 June 2026, and of their consolidated results of operations and consolidated cash flows for the six-month period then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Credit Institutions issued by the State Bank of Vietnam and the relevant statutory requirements applicable to interim financial reporting."*

## XIII. BOND ISSUANCE METHOD

The Bonds shall be issued through an issuance agent, by direct sale to investors, by auction, or by underwriting in accordance with Clause 1, Article 11 of Decree 200, and shall be offered privately. The specific method for each offering shall be decided by the Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person and disclosed to investors in the Pre-offering Information Disclosure Document.

## XIV. ELIGIBLE BOND PURCHASERS

Eligible purchasers of the Bonds are institutional professional securities investors as prescribed in Clause 1, Article 9 of Decree 200/2026/ND-CP and Clause 2, Article 31 of the Law on Securities.

## XV. PLAN FOR ARRANGING FUNDS AND METHOD OF PAYMENT OF BOND PRINCIPAL AND INTEREST

### 1. Plan for arranging funds for payment of Bond principal and interest

OCB uses collections from loans maturing in 2026 and subsequent years, other maturing loans and investments, or other lawful sources of funds to pay the principal and interest on the Bonds.

### 2. Method of payment of Bond principal and interest

- The total principal of the Bonds shall be paid at the total par value of the Bonds on the Maturity Date, or on the early redemption date/mandatory redemption date where OCB redeems the Bonds early under the terms and conditions of each specific offering.
- The interest payment periods and interest payment dates shall be determined by OCB and/or agreed with the Investors for each specific offering. Bond interest shall be paid for each interest period, periodically on the interest payment date.

- When due, the Bond principal and/or interest shall be paid by OCB directly or through the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation to the Bondholders in accordance with regulations.
  - For deposited Bonds: Bondholders receive the Bond interest and/or principal at the depository members where they hold their depository accounts;
  - For Bonds not yet deposited: Bondholders receive the Bond interest and/or principal at OCB.

**3. Projected cash flows for payment of Bond principal and interest**

- Source of repayment of Bond principal and interest: OCB expects to use collections from maturing loans and/or maturing investments and/or other lawful sources of funds to pay the principal and interest on the Bonds. The projected collections of interest and principal on customer loans (funded by the proceeds of the Bonds expected to be issued) to repay the Bond principal and interest to investors are as follows:

*Unit: VND billion*

| Collection period (*) | Expected lending rate (minimum) (% p.a.) (**) | Opening balance | Expected interest receivable | Expected principal receivable in the period | Expected principal and interest receivable | Closing balance |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 11.50% | 20,000 | 2,300 | - | 2,300 | 20,000 |
| 2 | 11.50% | 20,000 | 2,300 | - | 2,300 | 20,000 |
| 3 | 11.50% | 20,000 | 2,300 | 20,000 | 22,300 | - |
| **Total** | | | **6,900** | **20,000** | **26,900** | - |

*(*) Reported by full-year periods from the Bond issue date.*

*(**) The expected lending rate is determined based on the lending sector and OCB's lending regulations and policies from time to time, on the principle that: Expected lending rate = cost of funds raised through the Bond issuance + a minimum margin of 2.5% p.a. The minimum margin covers the cost of liquidity reserves under the regulations of the State Bank of Vietnam, operating costs such as administrative and personnel expenses, and OCB's expected profit margin.*

- For clarity, the above source of Bond repayment of OCB is based on the following assumptions:

**(A)** The actual disbursement/lending to customers follows the schedule in the Pre-offering Information Disclosure Document of each offering and this Issuance Plan, and the collection schedule of the disbursements/loans matches the Bond principal/interest payment schedule;

**(B)** The lending rate is 11.50% for all disbursements/loans with a tenor of 03 years, at all times, and will not change until the loans mature;

**(C)** There is no early repayment of the disbursements/loans.

- Repayment plan of the Issuer: OCB expects the cash flows for meeting the obligations arising from the Bonds (including debts already incurred) to come from cash flows from business operations net of expenses. The table below shows the projected payment of Bond principal and interest assuming no early redemption of the Bonds:

*Unit: VND billion*

| Payment period (*) | Expected issuance interest rate (% p.a.) (**) | Opening balance | Expected interest payable | Expected principal payable in the period | Expected principal and interest payable | Closing balance |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 9.00% | 20,000 | 1,800 | - | 1,800 | 20,000 |
| 2 | 9.00% | 20,000 | 1,800 | - | 1,800 | 20,000 |
| 3 | 9.00% | 20,000 | 1,800 | 20,000 | 21,800 | - |
| **Total** | | | **5,400** | **20,000** | **25,400** | - |

*(*) Payment periods in years from the Bond issue date.*

*(**) The issuance interest rate for the interest payment periods is an assumed rate of 9.00% p.a.*

- For clarity, the above Bond repayment plan of OCB is based on the following assumptions:

**(A)** The Bonds are not redeemed early and the Bond principal is repaid in full in a single installment on the Bond Maturity Date;

**(B)** The issuance interest rate is assumed to remain unchanged throughout the tenor of the Bonds at 9% p.a.;

**(C)** The Bonds issued have a tenor of 03 years, a total issuance value of VND 20,000 billion, interest payable every 12 months and principal repayable in a single installment at maturity; the specific plan for arranging funds, amounts and timing of payment for each period of each tranche will be updated in the Pre-offering Information Disclosure Document.

## XVI. INFORMATION DISCLOSURE COMMITMENTS

- OCB undertakes to perform and comply with the information disclosure obligations of a bond issuer in accordance with prevailing laws;
- OCB undertakes to prepare and provide the financial statements and other information and documents relating to the Issuer as required in the offering dossier;
- OCB undertakes to disclose supplementary information before each subsequent offering (Clause 2, Article 29), and to disclose information on the offering results, periodic and extraordinary information and information on early redemption (Articles 30, 31, 32 and 33 of Decree 200), while complying with the regulations on information disclosure on the securities market applicable to public companies;
- OCB will disclose all reports and information that the Issuer is required to make public under Vietnamese law, including but not limited to Decree 200, Circular 138 and applicable regulations, or that are required to be provided to the Bondholders, the Stock Exchange and other relevant parties.

## XVII. OTHER COMMITMENTS TO BOND INVESTORS

In addition to the above commitments, OCB undertakes to:

- Satisfy all conditions for issuing the Bonds in accordance with the law;
- Pay in full all amounts relating to the Bonds, including interest and principal, as specified in the Bond issuance dossier;
- Comply with its obligations and other agreements in the Bond issuance dossier;
- Comply with the laws applicable to OCB's business operations;
- Maintain the validity of all approvals and licenses, as well as other necessary and material conditions for the Issuer to comply with its obligations relating to the Bond issuance and to perform its obligations under the Bond issuance dossier;
- Manage and use the proceeds from the Bond issuance in accordance with the Bond issuance plan approved by the competent authority and with the law;
- Other commitments (if any) for each issuance as decided and implemented by the Chief Executive Officer/Acting Chief Executive Officer or the Authorized Person.

## XVIII. MEASURES TAKEN BY THE ISSUER TO MONITOR, MANAGE AND SUPERVISE THE USE OF PROCEEDS FROM THE BOND OFFERING

- The proceeds from the Bond issuance are tracked separately by OCB for each bond code/issuance, ensuring that they are used for the purposes stated in the Issuance Plan and in the information disclosed to investors (Clause 3, Article 5 of Decree 200).
- OCB has built a system that matches [Bond lot – Disbursement LD] and produces traceable data listing the loans matched to each bond lot. The system matches [Bond lot – Disbursement LD] according to the following principles:
  - Priority is given to fully using the funds raised from private bond placements before using other sources for loan disbursement;
  - For funds from private bond placements, the funds are used on a first-in, first-out basis;
  - Matching of [Bond lot – Disbursement LD] is performed from the issue date of the Bond lot until the cumulative outstanding balance of the LDs matched to the <Bond lot> for each bond code is not less than the total issuance value of that Bond lot.
- OCB monitors and supervises the use of proceeds and the payment of Bond interest and principal in accordance with Point b, Clause 2, Article 7 of Decree 200.

## XIX. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF INVESTORS

### 1. Rights of investors:

- Bondholders are entitled to full information disclosure by OCB and to receive the bond offering dossier from OCB in accordance with Decree 200;
- To be paid by OCB in full and on time the bond interest and principal when due, and to exercise the attached rights (if any) in accordance with the terms and conditions of the bonds and agreements with OCB;
- To transfer ownership in the form of purchase, sale, donation, bequest and other forms in accordance with the law, to discount the Bonds and to use the Bonds as collateral in civil and commercial relations, except where transfer is restricted by law;
- To request OCB to redeem the bonds early in accordance with Clause 3, Article 12 of Decree 200 and Section VI, Part B above;
- To vote on matters relating to the Bonds at the Bondholders' Meeting or by written opinion. A resolution or decision is deemed validly approved if approved by at least 65% of the total outstanding Bonds of the same type;
- To request the bond seller to provide all of OCB's disclosed information in accordance with Decree 200 when purchasing bonds on the secondary market;
- Other rights specified in the Information Disclosure Document and under prevailing laws.

### 2. Responsibilities of investors:

- To access the full bond offering dossier and OCB's disclosed information, and to fully understand the terms and conditions of the bonds and OCB's other commitments before deciding to purchase and trade the bonds;
- To fully understand the risks arising from purchasing, trading and transferring bonds; to understand and comply with the regulations on investors eligible to purchase, trade and transfer privately placed corporate bonds under Decree 200 and relevant laws;
- To make their own assessments, bear responsibility for their investment decisions and bear the risks arising from investing in, trading and transferring bonds. The State does not guarantee that OCB will pay bond interest and principal in full and on time when due, or other rights, to bond investors;

- To be responsible for the dossiers and documents they provide to establish their status as professional securities investors;
- To trade bonds in accordance with Article 21 of Decree 200; not to sell, jointly invest in, or enter into investment agreements on privately placed corporate bonds in any form with investors who are not eligible to purchase, trade or transfer privately placed corporate bonds under the securities laws, the enterprise laws and Decree 200. The purchase, trading and transfer of privately placed corporate bonds by credit institutions, foreign bank branches and securities investment fund management companies must also comply with specialized laws;
- To provide all of OCB's disclosed information under Decree 200, Circular 138 and relevant laws to bond purchasers when selling bonds on the secondary market;
- To use non-cash payment services when purchasing, selling, trading or transferring privately placed corporate bonds in accordance with the law;
- Other responsibilities and obligations agreed with OCB as specified in the Information Disclosure Document and relevant laws.

## XX. RIGHTS AND RESPONSIBILITIES OF THE ISSUER

- To comply with Decree 200 on bond offerings;
- To manage and use the proceeds from the bond issuance for the purposes stated in the bond issuance plan approved by the competent authority and in accordance with the law;
- To pay bond interest and principal in full and on time when due and to perform the attached rights (if any) for bondholders in accordance with the terms and conditions of the bonds;
- To fully perform its information disclosure obligations and be responsible for the accuracy, truthfulness and completeness of the bond offering dossier and the disclosed information; to comply with the financial management, accounting, statistics and audit regimes in accordance with the law;
- On the issue date, to prepare the list of Bondholders for the purpose of submitting the application for registration and depository of the Bonds with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation in accordance with regulations;
- To explain to investors the information relating to the issuance plan, legal risks, investment risks, risks in the use of proceeds, and the rights, interests and legal responsibilities of the issuer and investors;
- To redeem Bonds early in accordance with Article 12 of Decree 200 and Section VI, Part B above;
- In case of direct sale of Bonds to investors: to provide complete and accurate information in accordance with the approved Issuance Plan, ensuring that there is no content that may cause investors to confuse the purchase of bonds with making a deposit at OCB; to distribute only to investors whose professional securities investor status has been established; and to comply with the reporting regime under Clause 4, Article 11 of Decree 200;
- To report to the General Meeting of Shareholders at its next meeting on the Board of Directors' approval of the Issuance Plan, together with the bond offering documents and dossier (Point a, Clause 2, Article 10 of Decree 200), unless otherwise provided in OCB's Charter;
- Other rights and obligations in accordance with the law and the Bond Offering Information Disclosure Document of each specific issuance.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**
**CHAIRMAN**

(signed)

**TRỊNH VĂN TUẤN**